

Kết tóm lược:

*Đại địa, lửa không thiêu
Mang hành trang, sở nguyện
Thậm năng và xa thừa
Cứ đà nỡ, toán số
Gì nặng và thập thiện.*



BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

QUYẾN XV

298. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có một vị trời tên là Nhân-đà-la với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Gì không biết thọ mạng
Gì biết rõ thọ mạng?
Gì tham đắm thọ mạng
Gì trói buộc thọ mạng?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sắc không biết thọ mạng
Hành không rõ thọ mạng
Thân ta tham đắm thọ
Ái trói buộc thọ mạng.*

Thiên tử Nhân-đà-la lại nói kệ:

*Như lời Phật đã nói
Sắc không phải thọ mạng
Tại sao cùng ý thức
Mà trở thành thân thể?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Thức dựa Ca-la-la
Đầu tiên Ca-la-la
Ca-la-la sanh bào
Phôi bào sanh cục thịt
Cục thịt sanh bọc cứng*

*Bọc sanh năm chi bào
Năm chi sanh lông, móng
Do đó sanh năm căn
Phân nam nữ khác tướng
Thay đổi mãi không dừng
Do nhân duyên như vậy
Làm gì có thọ mạng?*

Vị trời nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ trở về cung.

**
*

299. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có một vị trời tên Thích ca với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Đoạn tất cả trói buộc
Liabor mọi sự việc
Nếu có dạy bảo người
Là Sa-môn bất thiện*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Dạ-xoa, người nên biết
Các loài bị khổ đau
Người trí nên thương tướng
Thuyết pháp dạy bảo họ
Không nên từ bỏ chúng
Đọa lạc trong đường khổ
La-hán có bi trí
Cứu độ không lỗi lầm.*

Vị trời Thích-ca nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ đánh lễ trở về cung.

**
*

300. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Trưởng giả Tối Thắng với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Thường học kệ toàn thiện
Thân cận kính Sa-môn
Luôn thích nơi không, tịch
Giữ các căn tịch tĩnh.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Thường học kệ toàn thiện
Thân cận kính Sa-môn
Luôn thích nơi không, tịch
Tâm ý luôn định tĩnh.*

Vị trời Trưởng giả Tối Thắng nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ đánh lẽ trở về Thiên cung.

**

301. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Thi-tỳ với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Nên sống chung với ai
Nên hòa hợp với ai
Với ai được chánh pháp
Kết quả thắng không lỗi?*

Thế Tôn nói kệ:

*Nên sống cùng Hiền thánh
Cùng Hiền thánh hòa hợp*

*Chánh pháp hỏi bắc hiền
Kết quả thắng không lỗi.*

Vị trời Thi-tỳ nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ đánh lễ trở về cung.

**
*

302. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên là Nguyệt Tự Tại, với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Tu thiền đến tận cùng
Ăn cỏ, tránh gà, nai
Thành tựu vui từ bỏ
Đạt đến nơi Tứ thiền.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ai tuy tu thiền kia
Vẫn trong lưới sanh tử
Ai đầy đủ chánh niệm
Độc cư tâm an định
Thoát ra ngoài sanh tử
Như chim khỏi lưới săn.*

Vị trời Nguyệt Tự Tại nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ đánh lễ, trở về Thiên cung.

**
*

303. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên là Tỳ-nữu với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Những người thân cận Phật
Ai cũng đều hoan hỷ
Làm sao hết mọi người
Vui nơi giáo pháp Ngài
Để cho người tu học
Đạt được không phong dật.*

Thế Tôn nói kệ:

*Giáo pháp thiện thuyết này
Biết đúng không phong dật
Thì tự tại giữa ma
Ma chẳng làm gì được.*

Thiên tử Tỳ-nữu nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, rồi trở về Thiên cung.

**
*

304. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Bát-xà-la với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Tại gia nhiều việc trói
Xuất gia rất cao rộng
Mâu-ni nhờ tinh tấn
Thiền định giác hoàn toàn
Mà hoát nhiên đại ngộ
Trí tuệ lớn hiển bày.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tuy sống giữa sự việc
Vẫn có thể đắc pháp
Người đầy đủ niêm lực
Do thường chuyên tinh định
Chỉ có người minh trí
Chứng đắc pháp Niết-bàn.*

Thiên tử Bát-xà-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lẽ, rồi trở về Thiên cung.

**

305. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên là Tu-thi-ma, cùng với năm trăm thân quyến, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

- Trên đời, người nào có thể khen ngợi đúng, thì nên nói thế này: “Tỳ-kheo Xá-lợi-phất trì giới, hiểu biết rộng, ít dục, biết đủ, thích sống nơi yên tĩnh, siêng năng tu tập thiền định, có sức chánh niệm lớn, thành tựu trí tuệ, trí tuệ nhanh nhẹn, sắc bén, biết rõ sự xuất ly, hiểu rõ Đạo đế, đầy đủ thật trí”.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Thưa Thế Tôn, đúng như Ngài dạy, nếu khen ngợi đúng, thì nên nói thế này: “Tỳ-kheo Xá-lợi-phất trì giới, đa văn đệ nhất... cho đến thành tựu thật trí”.

Khi các thiên tử nghe Đức Như Lai cùng Tôn giả A-nan tán thán Trưởng lão Xá-lợi-phất, thì dung mạo của chư Thiên trở nên xinh đẹp, hào quang trên thân rực rỡ hơn bình thường, chiếu sáng cả khu Kỳ viễn.

Sau khi dung mạo, uy quang, chuyển thành rực rỡ, vị trời Tu-thi-ma chắp tay hướng Phật, nói kệ:

*Xá-lợi-phất đa văn
Mọi người xứng Đại trí
Trì giới khéo điều thuận
Được Thế Tôn tán thán.*

Thế Tôn nói kệ:

*Xá-lợi-phất đa văn
Xứng đáng là Đại trí
Trì giới khéo điều thuận
Được Thế Tôn tán thán*

*Đắc Vô sanh tịch diệt
Phá ma, thân cuối cùng.*

Tu-thi-ma nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, rồi trở về Thiên cung.

**
*

306. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Xích Mã với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lỗ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, hỏi:

– Ở nơi nào không có sanh, già, chết; nơi không còn chấm dứt hay phát sanh, chỗ tận cùng của chúng sanh; có thể biết được biên giới ấy không?

Thế Tôn bảo thiên tử Xích Mã:

– Đã không còn sanh, già, chết thì không còn chấm dứt hay phát sanh, không có người đi đến biên giới ấy, cũng không có thể đi đến nơi tận cùng của biên giới ấy.

Thiên tử Xích Mã bạch Phật:

– Thưa Thế Tôn, lời Thế Tôn dạy: “Đã không sanh, già, chết... cho tới không thể đến nơi biên giới của nó”, thật hy hữu, toàn thiện. Tại sao? Nhớ lại thời quá khứ, con từng là vị Tiên tên Xích Mã, đoạn trừ mọi trói buộc của dục, đắc năm thần thông thế tục, thần lực quảng đại, mau lẹ hơn cả nhật Nguyệt, đưa chân một bước là có thể qua biển lớn. Con suy nghĩ: “Nay ta có thần lực quảng đại, mau lẹ như vậy, ta nên đi đến biên giới tận cùng của chúng sanh”. Khi ấy, tâm chí con chỉ muốn đến nơi tận cùng của chúng sanh, nên ý tưởng bồn chồn không yên, chỉ trừ lúc rửa tay ăn uống và đại tiểu tiện, trong cả trăm năm cũng không đến được biên giới tận cùng của chúng sanh, rồi qua đời. Thế nên biết Như Lai dạy rất đúng về nơi không sanh, già, chết; nơi không còn phát sanh hay chấm dứt. Muốn đến nơi ấy để biết biên giới của nó thì không thể được.

Phật bảo thiên tử Xích Mã:

– Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu có biên giới của chúng sanh không

sanh, già, chết, không phát sanh, không chấm dứt thì không đúng. Nếu muốn biết điều ấy, thì biên giới của chúng sanh, chính là Niết-bàn. Ai chấm dứt biên giới khổ thì gọi là đến được biên giới của chúng sanh.

Thế Tôn nói kệ:

*Tuy thật có thân lực
Trọn không thể đến được
Tận biên giới chúng sanh
Nếu không đến biên giới
Làm sao chấm dứt khổ?
Thế nên Ta, Mâu-ni
Biết hoàn toàn thế gian.
Chỉ có bậc Thắng trí
Hiểu rõ hết biên giới
Phạm hạnh đã lập xong
Biết rõ bờ chúng sanh
Vượt sang bờ giải thoát:*

Thiên tử Xích Mã nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, rồi trở về Thiên cung.

**
*

307. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-dà, thuộc thành Vương xá.

Bấy giờ có sáu thiên tử, trước kia là môn đệ của lục sư ngoại đạo. Một tên là Nan Thắng, hai là Tự Tại, ba là Hiển Hiện, bốn là Quyết Thắng, năm là Thời Khởi, sáu là Khinh Lộng.

Vào giữa đêm, sáu vị thiên tử ấy với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Trúc lâm, đều đến gặp Phật, ngồi qua một bên.

Nan Thắng nói kệ:

*Tỳ-kheo thật đáng chê
Luôn luôn tự cầm chế
Ai thấy nghe họ sống
Người ấy rời các ác.*

Thiên tử Tự Tại nói kệ:

*Khổ hạnh thật đáng chê
Ngăn cấm tự thân mình
Đoạn ác khẩu giận cãi
Khổ vui đồng Thế Tôn
Nơi bậc Chủ của pháp
Không tạo các điều ác.*

Thiên tử Hiển Hiện nói kệ:

*Chặt chém gây thương hại
Hay tế lửa nhiều cách
Đều không quả thiện ác
Ca-diếp nói như vậy.*

Thiên tử Quyết Thắng nói kệ:

*Ni-càn-nhã-đề Tử
Thường dạy như thế này
Ngày đêm tu khổ hạnh
Trừ bỏ nói dõi trả
Đã gần bậc La-hán
Dự vào chỗ Thế Tôn.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Từ nay gọi các ngươi
Dù một hay đông người
Ta xem đều thúi mục
Đồng như là thây chết
Làm sao đặt chó hoang
Ngang vua sư tử được
Người tôn đám lõa hình
Rất ác ưa nói dõi
Như các ngoại đạo ấy
Họ rất xa La-hán*

Lại có thiên tử nói kệ:

*Kẻ thực hành khổ hạnh
Rất đáng chê, hủy báng*

*Tuy sống nơi yên tĩnh
Uống công làm việc khổ
Mong Ngài giúp đỡ họ
Dạy bảo hướng dẫn họ
Sanh lên cõi Sắc giới
Sống vui nơi cõi Phạm.*

Thế Tôn nói kệ:

*Sắc giới trong thế giới
Nơi này và chỗ khác
Cùng tại giữa hư không
Có ánh sáng rất lớn
Tất cả cảnh giới ấy
Đều rót trong bẫy ma
Ví như người bắt cá
Dùng lưới tóm bầy cá.*

Lại có vị trời nói kệ:

*Nói lỗi hữu và dục
Các ác do huyền si
Đều đoạn trừ tất cả
Tán thán dứt dục buộc
Phải đến lẽ vị ấy
Cúng đường và khen ngợi
Vì sao làm như vậy?
Vị ấy là Thế Tôn.*

Có vị trời lại nói kệ:

*Nói lỗi hữu và sân
Các ác do huyền si
Đã đoạn trừ tất cả
Tán thán diệt sân buộc
Phải đến lẽ vị ấy
Cúng đường và khen ngợi
Vì sao làm như vậy?
Vị ấy là Thế Tôn.*

Một vị thiên lai nói kệ:

*Nói lối hữu và si
Các ác do huyền si
Đã đoạn trừ tất cả
Tán thán người đoạn si.*

Một vị thiên nói kệ:

*Nói lối hữu, kiêu mạn
Các ác do huyền mạn
Đã đoạn trừ tất cả
Tán thán dứt kiêu mạn.*

Một vị thiên nói kệ:

*Nói lối hữu, các kiến
Các ác do huyền kiến
Đã đoạn trừ tất cả
Tán thán trừ các kiến.*

Một vị trời nói kệ:

*Nói lối hữu, chấp ái
Các ác do huyền ái
Đã đoạn trừ tất cả
Tán thán người đoạn ái.*

Một vị trời nói kệ:

*Các núi ở Vương xá
Tỳ-phú-la lớn nhất
Các núi trên quả đất
Tuyết sơn vĩ đại nhất
Thế giới ở bốn phương
Trên dưới và bốn hướng
Với Trời, Người trong đó
Như Lai là tối tôn.*

Chư Thiên nghe lời Phật dạy, đều nói kệ khen, hoan hỷ tán thán và trở về Thiên cung.

Kệ tóm lược:

*Nhân-dà-la hỏi tuổi
 Đoạn tất cả kết phược
 Nói Trưởng giả thiện xưng
 Thi-tỳ hỏi sống chung
 Rất nhanh hỏi biên giới
 Bà-hầu hỏi vui lớn
 Đại hỷ Tỳ-nuu hỏi
 Bát-xà-la kiến trì
 Tu ma hỏi thứ nhất
 Ngoại đạo hỏi các kiến.*

**
*

308. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Ma-khư với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Giết ai, được ngủ yên
 Hại ai, không còn buồn
 Diệt trừ một pháp gì
 Được bậc Thánh khen ngợi?*

Thế Tôn nói kệ:

*Giết sân, ngủ yên ổn
 Hại sân, không còn buồn
 Gốc độc của sân hận
 Giả người thân, hại người
 Diệt sạch một pháp này
 Được Hiền thánh khen ngợi.*

Ma-khư nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, rồi trở về Thiên cung.

**
*

309. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Di-khư với hào quang rực rõ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Làm sao được chói sáng
Rực rõ giữa thế gian
Bậc nào là Vô thượng
Chiếu sáng rực hơn hết
Nghĩa thâm diệu như vậy
Xin Phật dạy cho con!*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Các vật trong thế gian
Có ba loại chiếu sáng
Ba loại sáng ấy là
Mặt trăng, mặt trời, lửa.
Thường trong ngày và đêm
Chiếu sáng khắp mọi nơi
Trên trời đến nhân gian
Chỉ Phật sáng hơn hết.*

Thiên tử Di-Khư nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, rồi trở về Thiên cung.

**
*

310. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Đàm-ma-thi với hào quang rực rõ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Hiện nay Bà-la-môn
Đã đoạn ba dục hữu*

*Không còn mong các hữu
Cuối cùng làm gì nữa.*

Thế Tôn nói kệ:

*Bà-la-môn không còn
Nghĩ làm việc gì nữa
Lợi nước chân chạm đáy
Đến tận bờ bên kia
Nếu chân không chạm đáy
Không thể đến bờ kia.
 Tay chân đều vận động
Mới là đang làm việc.
 Lấy việc này ví dụ
Làm sáng nghĩa không làm.
Này Đàm-ma, nên biết
Đã sạch hết các lậu
Ở đời sống cuối cùng
Lỗi các hữu, ái, dục
Đều đoạn trừ tất cả
Vượt qua biển tử sanh.*

Thiên tử Đàm-ma nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, rồi trở về Thiên cung.

**
*

311. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Đa-la-kiện-đà với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lỗ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Đoạn trừ bao nhiêu pháp
Dứt bỏ bao nhiêu pháp
Tiến tu bao nhiêu pháp
Tỳ-kheo đắc mấy pháp*

*Tu tập trừ mây pháp
Vượt qua khỏi dòng thác?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trừ năm dục thủ ấm
Lìa bỏ năm buộc, che
Tinh tấn tu năm cẩn
Thành tựu ngũ phần thân
Tỳ-kheo làm như vậy
Vượt qua biển sanh tử.*

Thiên tử Đa-la-kiện-đà nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, trở về Thiên cung.

**

312. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Ca-mặc với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

–Thế nào là khó làm được việc khó làm?

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Khó làm người có học
Đầy đủ giới và định
Thoát mọi sự buộc ràng
Điềm tĩnh mà an lạc.*

Thiên tử Ca-mặc thưa Thế Tôn:

–Đúng như lời Ngài dạy, yên tĩnh rất là khó.

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Hiện nay này Ca-mặc
Khó được mà muốn được
Ngày đêm tu định ý
Tất an ổn tịnh mặc.*

Ca-mặc bạch Phật:

–Tâm ý thật khó định.

Thế Tôn nói kệ:

*Định giữ tâm loạn động
Giữ vững tâm khó trụ
Phá hủy hết lưới chết
Chứng đắc được thánh tri.*

Ca-mặc lại bạch Phật:

—Đường quá hiểm trở làm sao vượt qua?

Phật nói kệ đáp:

*Kẻ phàm tất dọa hiểm
Dọa rồi chẳng biết ra
Hiền thánh qua đường hiểm
An ổn thoát đi ra.*

Ca-mặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, trở về Thiên cung.

**

313. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Ca-mặc với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Tham dục và sân hận
Lấy gì làm căn bản
Vui không vui sợ hãi
Vì sao có như vậy
Bé con ôm vú mẹ
Tinh ý từ đâu sanh?*

Thế Tôn nói kệ:

*Tử ái sanh tâm ta
Như cây Ni-câu-đà
Rễ sanh ra từ đất
Lại đi sâu vào đất
Bò đi khắp mọi nơi*

*Ái đắm sanh từ dục
Cũng như dây ma lâu
Quấn phủ lên cây rừng
Nếu biết gốc của nó
Đá-xoa nên chặt bỏ
Thì vượt biển tử sanh
Qua rồi không thọ khổ.*

Thiên tử Ca-mặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, trở về Thiên cung.

**

314. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Chiên-đàn với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lě sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Con hỏi Đức Cù-đàm
Đại trí tuệ thù thắng
Trừ khử các chướng ngại
Thấy biết hết tất cả:
Phải dừng ở chỗ nào
Tu tập giáo pháp gì
Không còn sợ, đời sau
Được quả báo toàn thiện?*

Thế Tôn nói kệ:

*Trừ bỏ ý, ác ngôn
Thân không làm điều ác
Dù sống ở gia đình
Bố thí như nước chảy
Tín tâm thường thọ giới
Chánh niệm, cho tài sản
Chư Thiên đến ở chung
Tu học các pháp trên*

*Ai thân tâm chuyên cần
Không sợ gì đời sau.*

Thiên tử Chiên-đàn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ trở về Thiên cung.

**
*

315. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Chiên-đàn với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ vien, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Làm sao vượt dòng thác
Ngày đêm luôn tinh tấn
Trong dòng cuồng lưu này
Sóng lớn rất dữ dội
Không có nơi bám vịn
Chẳng có chỗ đặt chân
Giữa dòng dữ sâu mạnh
Ai không bị cuốn chìm?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Hộ trì giới trọn vẹn
Tâm định đầy trí tuệ
Chánh niệm quán thân tâm
Thì vượt sự khó vượt
Trù khử những dục tưởng
Vượt qua dòng kết sử
Chấm dứt nghiệp khát ái
Không bị đắm giữa dòng.*

Thiên tử Chiên-đàn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ trở về Thiên cung.

**
*

316. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Ca-diếp với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viêng, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Tỳ-kheo, con muốn nói về điều thắng lợi của Tỳ-kheo.

Phật bảo Ca-diếp:

–Cho phép người nói!

Ca-diếp nói kệ:

*Tỳ-kheo luôn chánh niệm
Tâm hoàn toàn giải thoát
Các dục và mong cầu.
Đạt đến nơi vô cầu
Biết rõ trong thế gian
Hữu cầu và vô cầu
Xả ly tất cả hữu
Không còn chứa sở hữu.
Nên gọi là Tỳ-kheo
Có công đức thù thắng.*

Thiên tử Ca-diếp nói kệ này xong, hoan hỷ đánh lẽ trở về Thiên cung.

**
*

317. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời tên Ca-diếp với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viêng, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Đại đức Tỳ-kheo, con muốn nói về công đức của Tỳ-kheo.

Phật dạy:

–Này Ca-diếp, hãy nói tùy ý.

Ca-diếp liền nói kệ:

*Tỳ-kheo đủ chánh niệm
Tâm thiện xảo giải thoát
Nguyễn cầu đắc Niết-bàn
Đã biết rõ thế gian
Về hữu và phi hữu
Biết rõ các pháp không
Đây gọi là Tỳ-kheo
Thoát hữu, chứng Niết-bàn.*

Thiên tử Ca-diếp nói kệ này xong, hoan hỷ đánh lễ, trở về Thiên cung.

Kệ tóm lược:

*Ma-khư hỏi sự hại
Di-khư hỏi chiếu sáng
Đàm-ma tung nên làm
Đa-la thừa sở đoản
Cực nan và phục tàng
Ca-mặc quyết hai nghi
Thật trí và vượt lưu
Lời nói của Chiên-đàn
Vô cầu hữu, phi hữu
Hai bài Ca-diếp nói.*

**

318. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Ma-kiệt-đà, muốn đến cung điện của Dạ-xoa Quật-mặc.

Dạ-xoa Quật-mặc đến gặp Đức Phật, đánh lễ, ngồi qua một bên, bạch Phật:

· Thưa Thế Tôn, cầu mong Như Lai và chúng Tỳ-kheo ở lại trong cung điện của con.

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Dạ-xoa Quật-mặc muốn sắp đặt, bày biện chỗ ở của Phật và chúng Tăng, liền hóa ra năm trăm cung điện với đầy đủ giường tòa nằm; lại hóa ra năm trăm lò lửa cháy rực rỡ, nhưng không có khói,

thỉnh Đức Phật ở phòng trên trong cung, năm trăm Tỳ-kheo tùy theo thứ tự ở các phòng.

Sau khi Đức Như Lai vào phòng, an tọa, Dạ-xoa Quật-mặc đứng một bên, nói kệ:

*Được chánh niệm là vui
Thường chánh niệm cũng vui.
Chánh niệm thường không quên
Chánh niệm được ngũ yên
Chánh niệm vui bậc Hiền
Không hại, không đánh đập.
Không thắng cũng không thua
Với tất cả chúng sanh
Đem lòng Từ thương khắp
Không bao giờ oán ghét
Đây chính là vui lớn
Không vui nào qua được.*

Dạ-xoa Quật-mặc nói kệ ấy xong, hoan hỷ đánh lễ, trở về cung.

**

319. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở Bạch sơn, với Tôn giả Tượng Hộ là thị giả.

Vào đêm nọ, Thế Tôn đang đi kinh hành dưới mưa lâm râm, sấm chớp sáng iòa. Khi ấy trời Đế Thích hóa ra tòa nhà bằng lưu ly báu che bên trên Đức Phật. Sau khi biến hóa, Đế Thích đến nơi đánh lẽ sát dưới chân Phật. Đức Như Lai vẫn tiếp tục kinh hành.

Thời đó, dân chúng nước ấy, khi trẻ con khóc không nín, thường đem quỷ Bạc-câu-la ra dọa. Theo thường pháp của chư Phật, thầy chưa vào phòng, đệ tử không được vào phòng nghỉ trước.

Tôn giả Tượng Hộ suy nghĩ: “Đêm nay đã khuya, nhưng Thế Tôn chưa nghỉ, ta nên giả làm quỷ Bạc-câu-la gây sự sợ hãi để Ngài đi nghỉ”.

Sau khi suy nghĩ, Tượng Hộ mang dụng cụ giả quỷ, đến đầu đường kinh hành, nói với Phật:

–Sa-môn! Sa-môn! Quỷ Bạc-câu-la đến.

Thế Tôn bảo Tượng Hộ:

–Người quá ngu si, nên đem quỷ Bạc-câu-la để dọa Ta. Chẳng lẽ người không biết là Như Lai đã đoạn trừ hết mọi kinh hãi từ lâu, không còn sợ gì nữa hay sao?

Thích Đè-hoàn Nhân thấy sự việc ấy xong, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, trong Phật pháp cũng có những người xuất gia như vậy sao?!

Phật bảo Thiên đế:

–Này Kiều-thi-ca, tộc họ của Cù-dàm rất rộng rãi, dung nạp rất nhiều hạng, loại. Người như vậy, không bao lâu cũng sẽ đắc pháp thanh tịnh.

Thế Tôn nói kệ:

*Ai với pháp của mình
Đủ hạnh Bà-la-môn
Đến được bờ bên kia
Hết các kết hữu lậu.

Ai với pháp của mình
Đủ hạnh Bà-la-môn
Gọi là đến bờ kia
Quán các thọ diệt hết.

Ai với pháp của mình
Đủ hạnh Bà-la-môn
Đến được bờ bên kia
Quán diệt tận của nhân.

Ai với pháp của mình
Đủ hạnh Bà-la-môn
Đến được bờ bên kia
Quán tịch diệt kết sử.

Ai với pháp của mình
Đủ hạnh Bà-la-môn
Đến được bờ bên kia
Quán sanh, lão, bệnh, tử.

Ai với pháp của mình
Đủ hạnh Bà-la-môn
Đến được bờ bên kia*

*Vượt khỏi Tỳ-xá xà
Và bờ Bạc-câu-la.*

Đế Thích nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, rồi trở về Thiên cung.

**

320.

Một thời, Tôn giả A-na-luật theo Phật du hóa, đến cung Quý tử mẫu, nước Ma-kiệt-đà.

Khi ấy Tôn giả A-na-luật dậy sớm vào giữa đêm, thân ngồi ngay thẳng, tụng kệ Pháp cú và kệ Đại đức Ba-la-diên, lại lớn tiếng đọc tụng ý nghĩa về Tu-đa-la...

Bấy giờ đứa con nhỏ thân yêu của Quý tử mẫu tên là Tân-già-la khóc ióc rơi nước mắt, Quý tử mẫu vỗ về con nói:

–Đạo nhân tụng kinh, con đừng khóc.

Và đọc kệ:

*Tân-già-la ơi! Hãy nín đi
Lắng nghe đạo nhân tụng Pháp cú
Nghe kệ này rồi bỏ phá giới
Được sự thanh tịnh giữ giới cấm
Này Tân-già-la, hãy nín đi
Lắng nghe đạo nhân tụng Pháp cú
Nghe kệ này rồi, không sát sanh
Tân-già-la ơi! Hãy nín đi
Lắng nghe đạo nhân tụng Pháp cú
Nghe kệ này rồi, nói lời thật
Tân-già-la ơi! Hãy nín đi
Lắng nghe đạo nhân tụng pháp cú
Nghe kệ này rồi, thoát thai quỷ
Thế nên con hãy nín đi con.*

**

321. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở cung điện của Dạ-xoa mẫu Phú-na-bà-tu, nước Ma-kiệt-đè.

Vào đêm ấy, Đức Phật ở lại trong cung của Dạ-xoa. Bà-tu, con trai của Dạ-xoa và em gái là Ưu-hằng-la, vào ban đêm kêu khóc. Dạ-xoa mẹ vỗ về hai con đừng khóc nữa, nói kệ:

*Phú-na-bà-tu
Và Ưu-hằng-la
Này các con ơi,
Đừng có khóc nữa
Đức Phật Thế Hùng
Giảng dạy giáo pháp
Làm ta được nghe
Cha mẹ không thể
Làm cho thoát khổ
Chỉ có Thế Tôn
Thuyết pháp thiện xảo
Khiến cho người nghe.
Hết hẳn các khổ
Tất cả chúng sanh
Trôi trong dòng dục
Chìm biển sanh tử
Ta muốn nghe pháp
Đoạn dòng dục ấy
Thế nên các con!
Phú-na-bà-tu
Và Ưu-hằng-la
Hãy nên im lặng.*

Phú-na-bà-tu nói kệ:

*Con nghe lời mẹ dạy
Không gây tiếng ồn nữa
Tiểu muội Ưu-hằng-la
Em cũng hãy nín đi
Lắng nghe Sa-môn kia
Thuyết giáo pháp vi diệu
Phật ở Ma-kiệt-đê
Tối thương trong loài người*

*Vì khắp cả chúng sanh
Diễn thuyết pháp diệt khổ
Giảng khổ và khổ tập
Chỉ con đường thoát khổ
Là tám đường Hiền thánh
An ổn đến Niết-bàn
Lành thay! Được lắng nghe
Giáo pháp Sa-môn giảng.*

Dạ-xoa mỗu nói kệ:

*Con là người hiểu biết
Lời nói hợp ý ta
Con khen Ngài thật hay
Đạo sư của thế gian
Nhờ các con im lặng
Nên ta thấy Từ đế
Sau này Uu-hằng-la
Cũng sẽ thấy Từ đế.*

**
*

322. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Ma-kiệt-đè, đi đến cung điện của Dạ-xoa Ma-ni-hành.

Khi ấy Dạ-xoa Ma-ni-hành cùng các Dạ-xoa, không ở trong cung mình mà tập hợp ở nơi khác. Có một nữ nhân mang hoa thơm đẹp và rượu ngon đến trong cung của Dạ-xoa ấy.

Đức Thế Tôn đang ngồi trong cung của Dạ-xoa, các căn tịch định.

Cô gái ấy thấy Như Lai đang ngồi trong cung, sắc diệu hòa nhã, ý chí trong sáng, các căn tịch định, tâm điều phục hoàn toàn, như lầu bằng vàng. Thấy việc đó rồi, bèn suy nghĩ: “Hiện nay ta đang muốn được gặp Dạ-xoa Ma-ni-hành”, cô gái bèn đến trước Phật, lạy sát chân Ngài và nói kệ:

*Ngài thật đáng cúng dường
Xin cho tôi điều nguyện*

*Khiến tôi được hiền thiện
Người ở Ma-kiết-dê
Đều mong cầu nơi Ngài
Ngài thường đáp ứng cả
Ban phúc và cứu hộ
Xin Ngài thỏa nguyện tôi
Được an lạc hiện tại
Đời sau sanh cõi trời.*

Thế Tôn nói kệ:

*Nàng cần phải cẩn thận
Không phóng dật kiêu mạn
Thường phải thích tín giới
Phải tự cứu lấy mình.
Cầu thỉnh Ma-ni-hành
Ông ta làm gì được!
Nếu người chẳng tự tu
Nghiệp thiện để sanh thiên.*

Cô gái nghe kệ xong, suy nghĩ: “Vị này chẳng phải là Dạ-xoa Ma-ni-hành, chính là Sa-môn Cù-dàm.”

Nàng liền đem hoa thơm và bình rượu để qua một bên, đánh lẽ sát chân Phật, chắp tay hướng về Phật nói kệ:

*Làm sao hiện tại được
An vui, chết sanh thiên?
Hướng đến sự việc gì
Thường thọ hưởng an lạc
Phải làm hạnh nghiệp gì
Nay con hỏi Cù-dàm
Làm sao hiện tại lạc
Qua đời được sanh thiên?*

Thế Tôn nói kệ:

*Bố thí, giữ các căn
Thường được sanh an lạc
Chánh kiến sống hiền thiện
Thân cận với Sa-môn*

*Nuôi sống bằng chánh mạng
 Cần gì cầu sanh thiêng
 Trong Tam thập tam thiêng
 Là nơi lưới đau khổ
 Nàng trừ hết dục ái
 Chí tâm nghe Ta dạy
 Ta sẽ giảng cho nàng
 Về pháp không trần cầu
 Nay các chúng Dạ-xoa
 Lành thay nghe Cam lô!*

Bấy giờ Thế Tôn liền vì vị ấy thuyết pháp, đem lại lợi ích hoan hỷ, như pháp của chư Phật, thuyết về bố thí, trì giới, sanh thiêng, dục là bất tịnh, giải thoát là quan trọng. Khi Đức Phật biết tâm chí của người nghe đã điều thuận, nên giảng dạy về bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Cô gái ấy tâm ý thông minh, nghe pháp liền tin hiểu, như tẩm vải trắng dễ nhuộm màu, ngay tại chỗ ngồi thấy được pháp Tứ đế, biết pháp, chứng pháp, thấu triệt đạo pháp, không còn nghi ngờ, vượt bờ nghi đến bờ kia không còn lệ thuộc người khác. Nàng đứng lên lễ Phật, thưa:

–Thế Tôn, con đã được thoát! Con đã được thoát! Trọn đời con xin quy y Tam bảo, thành tựu không sát sanh.

Cô gái ấy nghe pháp hoan hỷ, đánh lễ từ giã.

**
*

323. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Ma-kiệt-dà, đến cung điện Dạ-xoa Tiên Mao, nghỉ qua đêm. Khi ấy Dạ-xoa Tiên Mao và các Dạ-xoa kia đi tụ hội ở nơi khác, không có trong cung.

Lúc ấy có bạn của Tiên Mao tên là Viêm. Dạ-xoa Viêm thấy Phật ở trong nhà của Tiên Mao, nên đến báo với Tiên Mao:

–Bạn được lợi lớn! Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác đang nghỉ đêm trong cung của bạn.

Dạ-xoa Tiên Mao nói:

–Vì sao vị ấy nghỉ đêm trong cung của tôi như thế?

Dạ-xoa Viêm nói:

—Vị ấy tuy là loài người nhưng thật là Bậc Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tiễn Mao nói:

—Ta hãy về cung thì phân biệt rõ có phải là Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hay không?

Sau khi tụ hội, Dạ-xoa Tiễn Mao trở về cung mình, lấy thân mình chạm vào thân Phật. Thân Phật liền chuyển ra xa.

Dạ-xoa hỏi:

—Này Sa-môn, Ngài đang sợ phải không?

· Phật nói:

—Ta không sợ sự xúc chạm quá hung tợn của người.

Tiễn Mao nói:

—Này Sa-môn, ta vấn nạn, nếu ông giải thích được thì tốt đẹp vô cùng; nếu không đáp, ta sẽ phá tim ông, làm cho máu nóng trào ra mặt, lại bẻ hai giò ông ném đến bờ sông Bà-kỳ.

· Phật bảo:

—Ta không thấy trong thế gian này dù là Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn nào có khả năng làm cho tâm ý Ta điên đảo, phá được tim Ta làm máu trào ra miệng, bẻ giò Ta ném đến tận bờ sông Bà-kỳ.

· Tiễn Mao nói kệ:

*Tham dục, sân hận
Lấy gì làm gốc
Thế nào gọi là
Vui và không vui
Sợ hãi lồng đựng
Vị ý giác kia
Trụ ở nơi nào
Trẻ con còn nhỏ
Làm sao biết được
Nắm đúng vú mẹ?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ái do chấp ngã sanh
Như cây Ni-câu-dà*

*Dục ái theo ngã chấp
Như cây Ma-lâu-đa
Quấn chặt cây Ni-câu
Dạ-xoa cần phải biết
Ai biết được gốc rễ
Thời vứt bỏ được hết
Những gốc rễ như vậy
Vượt qua biển sanh tử
Qua dòng chảy dãy Hữu
Không còn thọ đời sau.*

Dạ-xoa Tiên Mao nghe lời Phật dạy, tâm mở ý thông, hoan hỷ vui mừng thọ ba quy y.

**
*

324. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Ưu-bà-di nọ có một con trai thọ trì tám giới nhưng lại phạm; vì phạm giới nên bị quỷ làm cho điên cuồng. Ưu-bà-di nói kệ:

*Ngày mười bốn, mười lăm
Và mồng tám trong tháng
Tháng thân túc Như Lai
Thanh tịnh giữ tám giới
Tu hành không khuyết giảm
Quỷ thần không gây rối
Tôi nghe sự việc này
Từ các vị La-hán.*

Khi ấy có Dạ-xoa nói kệ:

*Ngày mười bốn, mười lăm
Và mồng tám trong tháng
Ngày trai tháng thân túc
Trì giới không hủy khuyết
Thọ đủ tám trai giới
Quỷ thần không quấy nhiễu*

*Ngươi từ A-la-hán
Nghe điều này thật đúng
Ta sẽ thả con ngươi.*

Dạ-xoa lại nói:

*Phá giới, bị quỷ phá
Ai có hủy phạm giới
Hiện tại quỷ thần hại
Vì lai nhận quả ác
Thọ giới như cầm dao
Chậm nhanh đều bị thương
Người trí cầm cho giỗi
Vừa phải không bị hại
Không trì pháp Sa-môn
Sau thọ khổ địa ngục
Như cầm dao ở lưỡi
Tất bị họa đứt tay
Khéo cầm không bị thương
Thường giữ pháp Sa-môn
Sau tất đến Niết-bàn
Dạ-xoa bắt trẻ rồi
Bắt rồi lại thả ra.*

Khi ấy Uu-bà-di bảo với con mình:

*Con hãy nghe lời ta
Lời Dạ-xoa đã nói
Có các nghiệp chậm chạp
Phạm hạnh không thanh tịnh
Tà mạng và đối trả
Thì không thành quả lớn
Cũng như cầm dao ngược
Tất bị thương đứt tay
Khéo giữ pháp Sa-môn
Sau tất gần Niết-bàn
Như người khéo cầm dao
Không làm đứt tay mình.*

Sau khi vị Uu-bà-di giảng thuyết các pháp cho con xong, người

con liền sanh tâm nhảm chán, cầu xin xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục. Người này xuất gia khi tuổi nhỏ nên không ưa thích pháp xuất gia lăm; vì vậy lại trở về nhà.

Vị Uuu-bà-di thấy con trở về, nên đưa tay kêu to và nói kệ:

*Nhà đã bị cháy
Lửa khói ùn khắp
Đọn đồ vật ra
Tại sao mang lại
Đem vào trong lửa
Nhà đã cháy rực
Khói lửa mịt mù
Vì sao chạy vào.
Muốn bị lửa đốt?*

Người con nói kệ:

*Người đời khi bị chết
Tất kẽ lể khóc than
Hiện tại không thấy chết
Mà lại kêu gào khóc
Nay mẹ vì sao lại
Khóc lóc như ngạ quỷ?*

Người mẹ nói kệ:

*Trước con đã bỏ dục
Xuất gia làm Sa-môn
Nay con muốn về nhà
Sợ con bị ma trói
Ta vì sự việc này
Thương con nên khóc lóc.
Vị Uuu-bà-di
Bằng nhiều lời lẽ
Trách mắng người con
Khiến sanh nhảm chán.*

Bấy giờ người con bèn đi đến nơi yên tĩnh, tinh cần tu tập suốt ngày đêm và chứng được quả A-la-hán.

325. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Ma-kiệt-đề, đi đến cung điện của Dạ-xoa Khoáng Dã và nghỉ đêm ở đó.

Khi ấy Dạ-xoa Khoáng Dã cùng các Dạ-xoa đang tập hợp ở nơi khác, không ở cung mình. Có Dạ-xoa tên Lư Câu thấy Đức Như Lai nghỉ đêm trong cung, liền đến gặp Khoáng Dã, nói:

—Ông được lợi lớn! Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đang nghỉ đêm trong cung của ông.

Khoáng Dã đáp:

—Vị nào nghỉ đêm trong cung của ta?

Dạ-xoa Lư Câu nói:

· Tuy là loài người, nhưng thật là Bậc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

Khoáng Dã lại hỏi:

—Ngươi xét kỹ thật đúng là Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác, phải không?

Sau khi hội họp xong, Khoáng Dã trở về cung mình, thấy Đức Phật, liền nói:

—Sa-môn hãy đi ra!

Lúc đó Như Lai ở trú xứ của họ, nên theo lời nói đi ra.

Dạ-xoa lại nói với Phật:

—Sa-môn hãy đi vào!

Phật đã đoạn ngã mạn, nên theo lời nói mà đi vào. Lần thứ hai, thứ ba, gọi Phật đi ra đi vào, Ngài đều tùy thuận theo. Lần thứ tư Dạ-xoa nói:

—Sa-môn hãy đi ra!

Phật hỏi:

—Ngươi đã ba lần thỉnh Ta, nay Ta không theo lời ngươi đi ra nữa.

Khoáng Dã nói:

—Ta muốn hỏi, nếu ông giải thích được, sẽ cho phép ở lại; nếu không trả lời, ta sẽ làm cho tâm ý ông điên đảo, lại phá tim ông khiến máu nóng tràn ra mặt, xé xác ông ném bên bờ sông Bà-kỳ.

Phật bảo:

—Ta không thấy trong thế gian, có Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-

la-môn nào làm những điều như ngươi nói đối với Ta. Nhưng ngươi muốn hỏi, hãy tùy ý.

Dạ-xoa Khoáng Dã nói kệ:

*Trong tất cả của báu
Vật gì quý trọng nhất
Tu tập hạnh thiện nào
Thường được quả an lạc
Trong các vị thơm ngon
Vị gì ngon hơn hết
Trong các loại thọ mạng
Hạng nào thọ mạng hơn.*

Thế Tôn nói kệ:

*Tài sản trong loài người
Tín tài là đứng đầu
Tu tập theo pháp ấy
Thường được quả an lạc
Nói thật vị ngon nhất
Thọ mạng trí tuệ hơn.*

Dạ-xoa Khoáng Dã nói kệ:

*Nhờ đâu vượt cuồng lưu
Nhờ đâu vượt biển lớn
Nhờ đâu đoạn trừ khổ
Ai làm cho thanh tịnh?*

Thế Tôn nói kệ:

*Chánh tín vượt thác dữ
Không phóng dật vượt biển
Tinh tấn thoát ly khổ
Trí tuệ làm thanh tịnh.*

Dạ-xoa Khoáng Dã nói kệ:

*Làm sao được chánh tín
Làm sao được tài sản
Làm sao được tiếng khen
Làm sao được bạn lành?*

Thế Tôn nói kệ:

*A-la-hán được tín
Hành pháp đắc Niết-bàn
Cẩn thận khi hành động
Siêng năng tài sản đến
Nói thật tiếng khen xa
Rộng rãi được bạn thân
Ngươi có thể hỏi nhiều
Sa-môn, Bà-la-môn
Ai nói được sự thật
Ngoài Ta, ai có pháp!
Chín mươi sáu loại đạo
Ngươi hỏi rồi xét kỹ
Có pháp nào không hại
Và điều thuận người không?*

Khoáng Dã lại nói kệ:

*Cần gì phải hỏi họ
Sa-môn, Bà-la-môn
Đại Tinh tấn giảng dạy
Khéo phân biệt thuyết pháp
Nay con nhớ ân Ngài
Nhờ Ngài chỉ dạy con
Làm con đang được thấy
Đại Thương Chủ Vô Thương
Con kể từ hôm nay
Đến bất cứ nơi đâu
Thành phố hay làng xóm
Luôn luôn quy y Phật
Phụng hành truyền chánh pháp.*

Dạ-xoa Khoáng Dã nghe lời Phật dạy hoan hỷ vui mừng, quy y Tam bảo và thọ giới cấm, trở thành đệ tử Đức Phật.

**

326. Tôi nghe như vầy:

Một thời Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Khi ấy, trong tinh xá vườn vua, có Tỳ-kheo-ni tên Tỳ-lê. Gặp lúc mọi người trong nước tập hợp cúng sao Câu-mật-đầu, vui chơi trong bảy ngày đêm, nên không ai cúng dường cho vị Tỳ-kheo-ni ấy.

Có một Dạ-xoa sanh tâm kính tín Tỳ-kheo-ni Tỳ-lê, biết trong nước không ai cúng dường, nên ở trong ngõ đầu đường nơi xóm làng, nói kệ:

*Những người thành Vương xá
Tất cả đều say ngủ
Tỳ-kheo-ni Tỳ-lê
Tịch nhiên khéo nhập định
Hành giả thật là hùng
Thành tựu pháp đại hùng
Vị Tỳ-kheo-ni này
Hay tu tập thiện căn
Vĩnh viễn lìa trần cầu
Tịch diệt đến Niết-bàn
Vị Đại đức như thế
Nên hết lòng cúng dường
Nay vì sao các người
Không cung thỉnh thọ trai?*

Các Ưu-bà-tắc trong thành, nghe kệ này, từng người mang y phục và thức ăn thịnh soạn đến cúng dường cho vị Tỳ-kheo-ni ấy.

Khi Dạ-xoa thấy nhiều người cúng dường, bèn nói kệ:

*Tỳ-kheo-ni Tỳ-lê
Đoạn trừ tất cả kết
Ưu-bà-tắc có trí
Nên cúng dường vị ấy
Nhờ cúng dường thức ăn
Phước lớn được tăng trưởng
Tỳ-kheo-ni Tỳ-lê
Đoạn trừ hết kết sử*

*Ưu-bà-tắc có trí
Cúng y cho Tỳ-lê
Nhờ cúng vị ấy y
Phước lớn được tăng trưởng.*

**
*

327. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Tại tinh xá trong vườn vua, có Tỳ-kheo-ni tên Bạch Tịnh.

Khi ấy dân chúng trong nước làm lễ hội cúng sao Câu-mật-đầu, tập hợp vui chơi trong bảy ngày đêm, không có ai cúng dường thức ăn cho Tỳ-kheo-ni ấy.

Có một Dạ-xoa đối với Tỳ-kheo-ni Bạch Tịnh sanh tâm kính tín, biết người trong nước không có ai thỉnh vị này cả, nên ở trong ngõ đầu đường, nói kệ:

*Những người thành Vương xá
Tất cả đều ngủ say
Không thỉnh Tỳ-kheo-ni
Vị tu tập các căn
Bạch tịnh, pháp Bạch tịnh
Tỳ-kheo-ni giỏi định
Thoát ly hẳn cầu uế
Tịch diệt đến Niết-bàn
Với vị Đại đức ấy
Phải siêng năng cung cấp
Nay tại sao các người
Lại không ai mời thỉnh?*

Bấy giờ những người trong thành nghe kệ này, mỗi người đều mang y phục, thực phẩm đến cúng dường Tỳ-kheo-ni.

Dạ-xoa thấy Tỳ-kheo-ni nhận được y phục, thực phẩm, lại nói kệ:

*Tỳ-kheo-ni Bạch Tịnh
Đoạn trừ hẳn tham ái
Ưu-bà-tắc có trí
Dâng thức ăn cho người*

*Nhờ dâng cúng thực phẩm
Được phước báo vô lượng
Tỳ-kheo-ni Bạch Tịnh
Đoạn trừ hẳn xan tham
Ưu-bà-tắc có trí
Dâng y phục cho người
Nhờ dâng cúng y phục
Được vô lượng phước đức.*

**
*

328. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Có hai Dạ-xoa, một là Thất Khưu, hai là Tuyết Sơn, làm bạn thân với nhau, cùng thề hẹn: “Nếu trong cung của chúng ta có vật báu đẹp xuất hiện, thì bảo cho nhau biết.”

Khi trong cung của Dạ-xoa Tuyết Sơn xuất hiện hoa sen ngàn cánh như bánh xe với cọng bằng lưu ly màu biếc, râu bằng kim cương, Dạ-xoa Tuyết Sơn thấy sự việc này, sai người đến nói với Thất Khưu:

--Trong cung tôi có vật lạ như thế, bạn hãy đến xem!

Dạ-xoa Thất Khưu nghe vậy, liền suy nghĩ: “Đức Như Lai Thế Tôn ở gần đây, nên sai người đến bảo với Dạ-xoa Tuyết Sơn, sau đấy ta mới đến đó xem hoa.” Suy nghĩ rồi, Dạ-xoa sai người đến bảo:

--Tại chỗ của ta, có Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện. Trong cung của bạn tuy có hoa báu, nhưng có ích gì!

Khi Dạ-xoa Tuyết Sơn nghe lời nói ấy liền mang theo năm trăm Dạ-xoa tùy tùng, đi đến cung của Dạ-xoa Thất Khưu.

Dạ-xoa Tuyết Sơn hướng về Thất Khưu nói kệ:

*Trăng rằm đêm mười lăm
Tròn đầy sáng trong ngàn
Vâng lệnh đem đồ chúng
Đến đây gặp gỡ nhau*

*Vậy phải thân cận ai
La-hán bạn là ai?*

Dạ-xoa Thất Khuu nói kệ đáp:

*Đức Như Lai Thế Tôn
Tôi thương ở Vương xá
Thuyết pháp bốn Thánh đệ
Diệt trừ tất cả khổ
Dạy khổ do nhân sanh
Nhân sanh khổ là Tập
Thánh đệ Bát chánh đạo
Đưa đến tận Niết-bàn
Là La-hán của tôi
Bạn nên thân cận Ngài.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Ai với các chúng sanh
Có tâm Từ, bình đẳng
Hiểu rõ ái, không ái
Thì được tự tại không?*

Dạ-xoa Thất Khuu nói kệ đáp:

*Tâm ý rất điều hòa
Đối với các chúng sanh
Thấu rõ tất cả pháp
Đại Đạo Sư của đời
Giác ngộ ái, không ái
Tâm hoàn toàn tự tại.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Ai nói lời chân thật
Không nói lời giả dối
Tù bi khắp chúng sanh
Tù bồ hản giết hại
Tinh tấn không phóng dật
Luôn an trú thiền định.*

Dạ-xoa Thất Khuu nói kệ:

*Phật luôn luôn nói thật
Từ bỏ hận sát hại
Tinh tấn không phóng dật
Ngài lúc nào cũng định.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Ai không tham đắm dục
Tâm không còn loạn động
Là có pháp nhẫn không?
Đã hết ngu si chưa?
Đã dứt hết phiền não
Chứng đắc giải thoát chưa?*

Dạ-xoa Thất Khưu nói kệ:

*Vượt khỏi bùn lầy dục
Tâm tịnh không loạn động
Pháp nhẫn rất trong suốt
Hoàn toàn hết ngu si
Thoát hẳn các kết sử
Đã chứng đắc giải thoát.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Ai không sâu ly biệt
Ai không nói phù phiếm
Ai thấy vật không tham
Ai không sanh tà kiến.*

Dạ-xoa Thất Khưu nói kệ:

*Không còn ái biệt khổ
Chưa từng nói vô nghĩa
Trù diệt tâm tham dục
Hoàn toàn không tà kiến.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn lại nói kệ:

*Đầy đủ các minh chưa
Giới hạnh thanh tịnh chẳng
Các lậu sạch hết chưa
Còn thọ hậu hữu không?*

Dạ-xoa Thất Khưu nói kệ:

*Đầy đủ minh và hạnh
Trì giới hạnh thanh tịnh
Sạch các lậu từ lâu
Không còn thọ hậu hưu.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Ba nghiệp của Như Lai
Nghiệp nào đủ hạnh thiện
Mà nay bạn tuân hành
Tán thân pháp chân thật.*

Dạ-xoa Thất khưu nói kệ:

*Thân, miệng, ý Như Lai
Đầy đủ các hạnh thiện
Ngài minh đạt hoàn toàn
Tôi tán thân pháp thật.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Mâu-ni thiên thế hùng
Đùi Ngài như Ni-diên
Ăn ít không đắm vị
Như Tiên thiên trong rừng
Chúng ta cùng nhau đến
Kính lễ Đức Cù-dàm.*

Bấy giờ hai Dạ-xoa Thất Khưu và Tuyết Sơn dẫn hai ngàn Dạ-xoa đồng thời đến nơi Phật, y phục chỉnh tề, chắp tay cung kính, nói kệ:

*Thế Tôn Bà-già-bà
Phật-đà, Lưỡng Túc Tôn
Điều chư Thiên không biết
Ngài thấy rất rõ ràng.*

Sau khi nói kệ, Tuyết Sơn và Thất Khưu ngồi qua một bên. Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ hỏi:

*Thoát khổ, con đường nào
Làm sao xả ly khổ*

*Thế Tôn dạy cho con
Nơi nào không còn khổ?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Năm dục căn, với ý
Nếu không dục, tại đây
Giải thoát các đau khổ
Đây là đường thoát khổ
Giải thoát khổ như vậy
Chính là nơi khổ diệt
Nay ngươi đã hỏi Ta
Giảng cho ngươi như vậy.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Hồ gì nước chảy xoáy
Nơi nào không đứng yên
Ở nơi nào khổ vui
Bị diệt không còn gì?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
Ý căn là thứ sáu
Hồ sáu căn chảy xoáy
Nơi ấy không đứng yên
Danh sắc không chuyển nữa
Nơi này được diệt tận.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Thế gian từ đâu sanh
Do đâu được tập hợp
Thọ sanh ra từ đâu
Khổ đâu vì việc gì?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sáu xứ sanh thế gian
Tập hợp do sáu xứ
Sáu xứ sanh ra thọ
Khổ đâu vì sáu xứ.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Tu pháp thiện thế nào
Ngày đêm không biếng nhác
Làm sao vượt dòng thác
Không có nơi đặt chân
Cũng không nơi vịn nắm
Giữa chõ sâu không chìm?*

Thế Tôn nói kệ:

*Không phạm giới nào cả
Đủ thiền định trí tuệ
Tư duy các lối lầm
Đầy đủ sức chánh niệm
Thì vượt nỗi khó vượt
Viễn ly tập hợp dục
Bỏ các nghiệp kết sử
Diệt tận nghiệp hỷ ái
Người như vậy gọi là
Không chìm giữa vực sâu.*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Ai vượt khỏi dòng dữ
Ai vượt qua biển lớn
Ai thoát được các khổ
Làm sao được thanh tịnh?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Lòng tin vượt cuồng lưu
Không phóng dật vượt biển
Tinh tấn thoát khổ đau
Trí tuệ làm thanh tịnh
Ông đến các Sa-môn
Và các Bà-la-môn
Hỏi nhiều chuyện khác nhau
Ai là người biết pháp
Ai dạy thật thoát khổ
Ngoài Ta, ai dạy được?*

Dạ-xoa Tuyết Sơn nói kệ:

*Con được nghe Phật dạy
Phá tan mọi lười nghi
Cần gì hỏi nơi khác
Sa-môn, Bà-la-môn
Thế Tôn khéo hiển bày
Phân biệt đủ rõ ràng
Ân Thất Khưu rất nặng
Làm cho con được thấy
Bậc Đạo Sư Vô Thương
Những nơi con đang đến
Thành phố và xóm làng
Khắp bất cứ ở đâu
Ngày đêm thường quy y
Như Lai Chánh Đẳng Giác
Chánh pháp trong các pháp
Một ngàn các Dạ-xoa
Trong tâm đều vui mừng
Chắp tay hướng về Phật
Đồng xin làm đệ tử
Quy y Phật, Thế Tôn.*

**
*

329. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên ở núi Linh thưu.

Vào sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất vừa mới cạo tóc, ngồi thẳng người dùng y che trên đầu.

Có hai Dạ-xoa tên là Vi Hại và Phục Hại. Phục Hại thấy Xá-lợi-phất, bảo với Vi Hại:

– Nay ta muốn dùng quyền đánh vào Sa-môn trọc đầu mới cạo kia.

Vi Hại nói:

– Nhưng Tỳ-kheo này có thần đức lớn, bạn đừng làm như vậy, phải chịu khổ lâu dài.

Vi Hại can ngăn ba lần như thế, Phục Hại vẫn cố muốn dùng quyền đánh Tôn giả Xá-lợi-phất, nên không nghe lời can gián, cho nên Vi Hại phải hết sức dùng thân giữ lại.

Khi ấy Phục Hại tâm ác dấy khởi mạnh mẽ, tuy nghe bạn can ngăn thậm chí đã ôm giữ lại, nhưng vẫn không thuận theo, liền dùng quyền đánh vào đầu Tôn giả Xá-lợi-phất.

Sau khi đánh, Dạ-xoa Phục Hại bảo với Vi Hại:

—Vì đánh Tỳ-kheo này làm cho ta bị thiêu đốt, bạn hãy cứu lấy ta.

Ngay lúc đang nói như thế thì đất tự nứt ra, Phục Hại bị rơi vào địa ngục Vô gián.

Lúc ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đang ngồi bên gốc cây, cách nơi Tôn giả Xá-lợi-phất không xa, nghe tiếng đánh Xá-lợi-phất, liền đi đến chỗ Tôn giả, nói:

—Thầy có thể chịu đựng được đau khổ này, không bị kinh sợ, tan nát thân chăng?

Xá-lợi-phất đáp:

—Tôi chịu đựng được, không có đau đớn và không bị tan hoại.

Tôn giả Mục-liên khen:

—Thật có thần đức, giả sử Phục Hại dùng quyền đánh núi Kỳ-xà-quật, núi cũng tan nát vậy mà Tôn giả Xá-lợi-phất không sao cả.

Khi hai Tôn giả nói như trên, Thế Tôn đang ở trong phòng vào ban ngày, với thiên nhẫn thanh tịnh, từ xa nghe nói như thế, nên nói kệ:

*Chánh tâm như núi lớn
An trụ không lay động
Những nơi đáng tham đắm
Không bị nhiễm pháp nhiễm.
Xa lìa nẻo ái lạc
Pháp ái lạc nghĩa là
Dục lạc thuộc các trần
Nếu ai đến gây hại
Không báo oán trở lại
Gọi là không gây hại*

*Ai tu tâm như vậy
Không bao giờ bị khổ.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

Kê tóm lược:

*Nhân-dà-la, Thích-ca
Quật Ma, Bạch Sơn
Tân-ca-la, Phú-na-bà-tu,
Mạn-giá-ni-la, Tiên Mao
Thợ Trai và Hùng Tịnh
Thất Khưu cùng Tuyết Sơn
Hai cùng với Vô Hai
Gọi tên đệ thập tứ.*



BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN XVI

330.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong đại giảng đường, bên bờ hồ Di-hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly. Có bốn mươi Tỳ-kheo Ba-lợi-xà-ca ở nơi thanh vắng, đắp y phẩn tảo, siêng năng khất thực, đang ở địa vị hữu học, chưa ly dục. Họ đồng đến gặp Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên.

Thế Tôn suy nghĩ: “Các Tỳ-kheo này đều ở nơi thanh vắng, đắp y phẩn tảo, tận lực hành khất thực, nhưng chưa đoạn trừ các kết sử, Ta sẽ thuyết pháp thích hợp cho họ, làm các Tỳ-kheo ngay tại chỗ ngồi tâm đắc giải thoát, sạch các kết lậu.”

Phật dạy:

—Tỳ-kheo nên biết, sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết được căn nguyên của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che lấp, tham ái phiền não trói buộc nơi cổ, lưu chuyển mãi trên đường dài sanh tử, không thể nào biết hết vô số đau khổ trong quá khứ. Ví như sông Hằng chảy vào bốn biển lớn, nay Ta hỏi các ông, ở trong sanh tử, máu ông chảy ra nhiều, hay nước sông Hằng nhiều?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

—Thưa Thế Tôn, như con hiểu ý nghĩa của lời Phật dạy, ở trong sanh tử, máu trong thân con chảy ra, nhiều hơn nước sông Hằng và bốn biển lớn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Lành thay! Lành thay! Ông thọ thân voi trong đời quá khứ, bị người khác cắt vòi, cắt tai, chặt chân, niềng đầu, chặt cổ, máu chảy ra vô lượng vô số... Lại thọ thân bò ngựa, la, lạc đà, heo gà chó lợn... các loại cầm thú. Như thọ thân gà, bị chặt cánh nhổ lông, chặt đầu chân, nén thân chảy máu. Các thân cầm thú như vậy đều bị chặt cắt, số máu chảy ra không thể lường được. Nay các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Thưa Thế Tôn, sắc là vô thường.

Phật lại hỏi:

– Nếu sắc vô thường, vậy là khổ hay không khổ?

Tỳ-kheo đáp:

– Vô thường nên khổ!

Phật lại dạy:

– Nếu vô thường khổ là pháp hư hoại, ở trong pháp ấy vị Thánh đệ tử suy tính có ngã hay ngã sở không?

Tỳ-kheo đáp:

– Bạch Thế Tôn, không.

Phật lại dạy:

– Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?

Tỳ-kheo đáp:

– Đều là vô thường!

Phật lại hỏi:

– Nếu là vô thường có khổ hay không?

Đáp:

– Vô thường là khổ.

Phật lại hỏi:

– Nếu vô thường khổ là pháp hư hoại, vị Hiền thánh đệ tử có cho trong đó có ngã hay ngã sở không?

Tỳ-kheo thưa:

– Bạch Thế Tôn, không.

Phật bảo Tỳ-kheo:

– Lành thay! Lành thay! Sắc là vô thường; vô thường là vô ngã; không có ngã thì không có ngã sở. Như vậy quán sát sắc với chánh trí tuệ thấy biết như thật; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thế nên, này các Tỳ-kheo, có sắc nào trong thời gian ngắn, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài gần xa đều thấy không có ngã và ngã sở. Đây là sự thấy với chánh kiến đúng sự thật. Thọ, tưởng, hành, thức nào nhiều ít trong ngoài gần xa, quá khứ vị lai hiện tại, đều không có ngã, cũng không có ngã sở; đây là thấy biết như thật. Vị Hiền thánh đệ tử với thấy biết như vậy, gọi là đa văn, nhảm chán sắc, nhảm chán thọ, tưởng, hành, thức. Do nhảm chán nên ly dục, được ly dục nên giải thoát, được

giải thoát nên giải thoát tri kiến. Ai được giải thoát tri kiến thì biết đây là đời sống cuối cùng của ta, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân đời sau.

Khi Phật giảng dạy, bốn mươi Tỳ-kheo Ba-lị-xà-ca chứng quả Vô sanh, tâm đắc giải thoát.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

331. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các thầy nên biết, sanh tử lâu dài không có biên giới, không ai biết được nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che lấp, bị phiền não trói buộc, trôi lăn trong sanh tử lâu dài vô cùng nơi quá khứ, không ai có thể nhớ hết được. Nay các Tỳ-kheo, như sông Hằng chảy về bốn biển lớn, với sự thọ thân trong sanh tử lâu dài từ quá khứ đến nay, nước mắt chảy ra do buồn khổ khóc lóc thì nhiều, hay nước sông Hằng nhiều?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Thưa Thế Tôn, như con hiểu ý nghĩa của lời Phật dạy, sanh tử lâu dài, nước mắt chảy ra nhiều hơn nước sông Hằng, còn hơn nước bốn biển.

Phật dạy Tỳ-kheo:

-Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói, gom nước mắt lại thật nhiều hơn bốn biển. Từ quá khứ đến nay, với sự xa lìa cha mẹ, từ già bác, chú, anh, chị, em, con cháu thân thuộc qua đời, và bị mất tiền tài voi, ngựa, bò, dê hoặc bị đánh đập, bị gây thương tích, hủy hại thân thể, cho đến trói nhốt, những đau khổ sâu nỗi ấy làm rơi nước mắt không thể kể số. Ví như dòng nước dữ lôi kéo cây cổ thụ tập lại làm nghẽn đường sá, tham ái tụ tập làm ngăn trở đường Hiền thánh. Số lượng thọ thân địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các nẻo ác khác nhiều như giọt máu trong thân.

Phật hỏi các Tỳ-kheo:

-Sắc là thường hay vô thường?

Tỳ-kheo đáp:

– Sắc là vô thường.

Phật lại hỏi:

– Sắc là thường vậy khổ hay không khổ?

Tỳ-kheo đáp:

– Vô thường là khổ.

Phật bảo Tỳ-kheo:

– Vô thường khổ là pháp hư hoại, đối với trong pháp ấy, vị Hiền thánh đệ tử thấy có ngã và ngã sở không?

Tỳ-kheo đáp:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật lại hỏi:

– Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?

Tỳ-kheo đáp:

– Chúng đều là vô thường!

Phật lại hỏi:

– Vô thường là khổ hay không khổ?

Tỳ-kheo đáp:

– Vô thường là khổ.

Hỏi:

– Vô thường, khổ là pháp hư hoại, vị Hiền thánh đệ tử thấy trong đó có ngã, ngã sở không?

Tỳ-kheo đáp:

– Bạch Thế Tôn, không.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Lành thay! Lành thay! Sắc là vô thường, vô thường nên khổ, khổ thì vô ngã, nếu vô ngã thì không có ngã sở. Như thế quán sát với chánh tuệ để thấy biết như thật; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thế nên Tỳ-kheo, cho đến một chút sắc nào ở quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài gần xa, đều vô ngã, vô ngã sở. Sự thấy biết như vậy thật đúng với chánh kiến. Thọ, tưởng, hành, thức dù ít hay nhiều ở trong ngoài gần xa, quá khứ, hiện tại, vị lai đều thấy biết như thật không có ngã hay ngã sở. Vì Hiền thánh đệ tử thấy biết như vậy rồi, gọi là đa văn, được giải thoát khỏi sắc, giải thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức, giải thoát khỏi tất cả ưu, bi, khổ nã.

Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

332. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết được nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che phủ, tham ái trói buộc, trôi lăn trong sanh tử không cùng tận, không thể nhớ hết cái khổ trong quá khứ. Nay các Tỳ-kheo, như nước sông Hằng chảy về bốn biển, trong sanh tử lâu dài ở quá khứ, sữa mẹ đã uống so với nước sông Hằng có nhiều hơn không?

Tỳ-kheo bạch Phật:

—Theo con hiểu ý nghĩa của lời Phật dạy, sữa mẹ đã uống trong quá khứ lâu xa nhiều hơn nước sông Hằng và bốn biển.

Thọ thân hình đến nay vô lượng vô biên, hoặc thọ thân voi, ngựa, lạc đà, bò, dê, nai... Các loại súc sanh, đã uống vô số sữa mẹ không thể tính hết. Ví như dòng nước dữ cuốn cây cổ tụ hợp thành đống lớn che lấp cả đường đi, tập hợp tham ái cũng như vậy ngăn che Thánh đạo... (*phần còn lại như bài kinh trên*).

**

333. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che phủ, tham ái trói buộc, trôi lăn trong sanh tử không có cùng tận, không thể nhớ hết cái khổ trong quá khứ. Giả sử có người chặt hết cây cổ trên mặt đất để làm thẻ, đếm hết thẻ này để tính những người mẹ đã sanh ta ra trong quá khứ, cũng không thể hết được. Giả sử chặt hết cây cổ trên mặt đất để làm thẻ dài bốn đốt ngón tay, để đếm những người mẹ đã sanh ta

ra trong quá khứ, cũng không thể biết hết được. Nay các Tỳ-kheo, sanh tử lâu dài không thể biết hết... (*Như kinh trên*).

Này các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy, đoạn trừ sanh tử, đoạn trừ các nghiệp không còn thọ đời sau nữa.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**

334. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết được nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che phủ, tham ái trói buộc, trôi lăn trong sanh tử không có cùng tận, không thể nhớ biết hết tất cả đau khổ đã chịu trong vô số kiếp trong quá khứ. Nay các Tỳ-kheo, giả sử có người đem hết đất trên địa cầu vo từng viên như hạt đậu, đem số hạt đậu này để đếm thân làm mẹ thì hết cả địa cầu này cũng không đếm hết... ngoài ra như ở trên. Thế nên các thầy cần phải học, học đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, tinh tấn tìm phương pháp đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

335. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài không có biên giới, không thể biết hết nguồn gốc của nó. Tất cả chúng sanh đều bị vô minh che phủ, tham ái trói buộc, trôi lăn trong sanh tử không có cùng tận, không thể nhớ biết hết tất cả đau khổ đã chịu trong quá khứ. Nay các Tỳ-kheo, các thầy hãy quán sát những kẻ sung sướng trong thế gian đang hưởng thọ hỷ lạc tối thượng. Các thầy phải suy nghĩ chắc chắn rằng: “Ta từ quá khứ đến nay đã hưởng thọ hỷ lạc như thế này, những hỷ lạc đã thọ cũng

đã tan rã. Sanh tử như vậy lâu dài... (*Như nói trên*)". Ngày các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy, tinh tấn cầu phương tiện đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

336. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Sanh tử lâu dài... *như nói ở trên*, nếu thấy chúng sanh chịu cực nhọc đau khổ tàn độc, ưu buồn áo nã, nên nghĩ thế này: “Ta từ vô số kiếp đến nay, cũng chịu khổ não như vậy vô lượng trong sanh tử lâu dài... *như nói ở trên*.” Ngày các Tỳ-kheo, nên học như thế, tinh tấn tìm phương pháp đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, đừng tạo nhân duyên phát sanh sanh tử nữa.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

337. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Sanh tử lâu dài... *như trên*. Ngày các Tỳ-kheo, nếu thấy ai có tâm sợ hãi lông toàn thân đứng lên, nên biết đời trước từng gây oán hại. Thế nên sanh tử lâu dài... *như trên*. Ngày các Tỳ-kheo, nên học tập thế này, tinh tấn tìm phương pháp đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

338. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Sanh tử lâu dài... *như trên*. Ai thấy chúng sanh tự nhiên yêu

thích, phát sanh tâm dục, tâm rất thân ái. Các thầy nên biết thân đời trước chắc là cha mẹ, anh em, vợ con, hoặc là Hòa thượng, A-xà-lê, Sư trưởng tôn thân với nhau. Thế nên các thầy phải biết sanh tử lâu dài... *như trên*. Nay các Tỳ-kheo, cần phải học tập, siêng tu tập phương pháp đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, không gây nhân duyên phát sanh ra sanh tử nữa.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

339. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Bà-la-môn đến gặp Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, trong thời vị lai có bao nhiêu Đức Phật, Thế Tôn ra đời?

Đức Phật đáp:

–Trong thời vị lai, có hàng hà sa số chư Phật xuất hiện ở đời.

Bà-la-môn nghe lời Phật nói, suy nghĩ: “Ta sẽ tu tập phạm hạnh với Phật ở thời vị lai.”

Đi về không xa, ông ta lại suy nghĩ: “Ta đã không hỏi trong quá khứ có bao nhiêu Phật ra đời.”

Sau khi suy nghĩ, ông ta trở lại gặp Phật và bạch:

–Thưa Thế Tôn, trong đời quá khứ có bao nhiêu Phật ra đời?

Đức Phật đáp:

--Trong quá khứ đã có vô lượng hàng hà sa số chư Phật ra đời.

Khi ấy Bà-la-môn suy nghĩ: “Chư Phật ra đời trong quá khứ, vị lai, ta không được gặp, hiện tại đã được gặp Phật, tại sao lại bỏ qua?! Ta phải xuất gia học đạo trong giáo pháp của Phật.”

Ông ta liền đứng dậy chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn, cầu xin Ngài từ bi thương xót cho con được xuất gia, tu tập phạm hạnh trong Phật pháp.

Đức Phật chấp thuận, ông ta được xuất gia, sau khi xuất gia, riêng nơi thanh vắng, tinh tấn tu tập đoạn trừ sanh tử, chứng A-la-hán.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

340. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại chân núi Tỳ-phú-la, thuộc thành Vương xá.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Một người nào luân hồi thọ sanh trong một kiếp, gom xương cốt của họ không cho tản mát lại thành một đống thì lớn như núi Tỳ-phú-la. Vị Hiền thánh đệ tử tùy thời nghe pháp, như thật tri về Khổ Thánh đế, như thật tri về Khổ tập, như thật tri về Khổ diệt, như thật tri về con đường tu tập Diệt khổ. Với tri kiến như vậy, đã đoạn trừ ba kết sử là: Thân kiến, giới cấm thủ và nghi, gọi là Tu-dà-hoàn, không còn bị đọa vào cõi ác, chắc chắn giác ngộ đến Niết-bàn, tối đa bảy lần sanh tử nữa ja thoát khổ.

Phật dạy như vậy và nói kệ:

*Một người trong một kiếp
 Luân hồi sanh và tử
 Gom hết cốt họ lại
 Thành đống tại một nơi
 Không để cho tản mát
 Thì như Tỳ-phú-la
 Ai quán bốn Thánh đế
 Thật tri bằng chánh trí
 Thấy Khổ đế, Khổ tập
 Khổ diệt, tám Thánh đạo
 An ổn đến Niết-bàn
 Chỉ còn trong sanh tử
 Tối đa là bảy lần
 Giải thoát cảnh giới khổ.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành, đánh lẽ từ giã.

**
*

Kê tóm tắt:

*Máu, lệ và sữa mẹ
Võ đất như hạt đậu
Sợ hãi và yêu mến
Hằng sa và đồng cốt.*

**
*

341. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài... *như trên*.

Khi ấy trong chúng có một Tỳ-kheo rời chỗ ngồi, đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật:

–Thế Tôn, kiếp dài hay ngắn?

Phật bảo vị Tỳ-kheo:

–Ta có thể giảng giải cho ông, nhưng sợ ông không hiểu.

Vị Tỳ-kheo bạch Phật:

–Ngài có thể ví dụ không?

Phật dạy:

–Ví dụ như dùng sắt làm thành quách dài rộng cao đều một do-tuần và đổ hạt cải đầy trong thành ấy. Giả sử có người cứ một trăm năm lấy ra một hạt cải, thì hạt cải trong thành có thể hết sạch, nhưng thời gian một kiếp không thể biết được. Nay các Tỳ-kheo, thời gian lâu dài của một kiếp có thể ví dụ như vậy. Kiếp dài trăm ngàn vạn ức như thế cho đến trăm ngàn ức vạn với khổ não vô lượng vô biên, bạo ác đau khổ không vừa ý; thọ thân nhiều như đồng bọt giọt mưa, ở địa ngục ngạ quỷ, súc sanh, trong các cảnh ác nơi cõi người. Thế nên các thầy phải đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, nên tìm phương pháp xa lìa nẻo sanh tử. Nay các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

342. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Sanh tử lâu dài... *nurse trên*.

Khi ấy, trong chúng có một Tỳ-kheo rời chỗ ngồi, đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, kiếp dài hay ngắn?

Phật bảo vị Tỳ-kheo:

—Ta có thể giảng giải cho ông, nhưng sợ ông không hiểu.

Vị Tỳ-kheo bạch phật:

—Ngài có thể ví dụ không?

Phật dạy:

—Có thể ví dụ, này Tỳ-kheo, như có một khối đá cứng rắn, không có lỗ trống, đặc một khối đồng thể, dài rộng cao đều là một do-tuần. Giả sử có người cầm tấm vải hay tấm lụa rất mịn, cứ một trăm năm quét lên khối đá ấy một lần cho đến khi đá tan mất, nhưng chưa hết một kiếp. Thế nên Ta nói thời gian lâu xa của một kiếp khó biết được; ví dụ về lâu dài của một kiếp là như vậy. Với số lượng trăm ngàn vạn ức kiếp như thế, chúng sanh trong vô số kiếp ấy chịu nhiều khổ nǎo, đau đớn, không vừa ý, thọ thân ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trong các cõi ác nhiều như đống bọt giọt mưa. Thế nên các ông nên đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, chuyên cần hành đạo xa lìa các nguyên nhân tạo ra sanh tử, nên học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

343. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy, trong chúng có một Tỳ-kheo rời chỗ ngồi, đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, từ xưa đến nay đã trải qua bao nhiêu kiếp?

Phật bảo vị Tỳ-kheo:

–Ta có thể giảng giải cho ông, nhưng sợ ông không hiểu.

Tỳ-kheo bạch Phật:

–Ngài có thể ví dụ không?

Phật dạy:

–Có thể ví dụ. Giả sử có người sống đến một trăm tuổi, vào sáng sớm, trưa và chiều tối, trong ba thời gian này đều nghĩ đến trăm ngàn kiếp. Hằng ngày suy nghĩ như vậy cho tới một trăm năm cũng không thể đếm hết được số kiếp trong quá khứ, đã thọ các khổ não, đau đớn, không vừa ý trong các cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Thế nên, này Tỳ-kheo, nên đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, chuyên cần tu tập các phương tiện đoạn tuyệt các nhân tạo ra sanh tử. Nay các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

344. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sanh tử lâu dài... *như trên*, không thể nào biết được vô số ức kiếp trong quá khứ. Trên đại địa này, không có nơi nào mà thân các ông chưa từng sanh tử ở đó. Nay các Tỳ-kheo, sanh tử lâu dài khó biết được. Thế nên, này các Tỳ-kheo, phải siêng tu tập phương pháp đoạn tuyệt các nhân tạo ra sanh tử.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

345. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Sanh tử lâu dài... *như nói ở trên*.

Nay các Tỳ-kheo, trong thế gian này không có một người nào đã không từng là cha mẹ, anh chị em, vợ con, quyến thuộc, Hòa thượng, A-xà-lê của các ông. Trong thế gian này, không có một chúng sanh

nào đã không từng giết hại ông, gây thù oán với ông; cũng không có một chúng sanh nào đã không từng ăn thịt ông. Như vậy sanh tử từ vô thi... *như nói trên*. Nay các Tỳ-kheo, phải siêng tu tập phương pháp đoạn trừ các nhân tạo ra sanh tử; nên học như vậy.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

347. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Sanh tử dài lâu... *như trên*.

Nay các Tỳ-kheo, trời mưa lớn dày kín như buộc chổi quét, Đông, Tây, Nam, Bắc bốn hướng không chừa nơi nào cả. Phương Đông có vô lượng thế giới với chúng sanh đông đúc an lạc, nhiều như hạt mưa, rồi vô lượng thế giới ấy đều bị tan hoại. Vô lượng thế giới đầy cả chúng sanh, rồi vô lượng thế giới ấy đều trống rỗng, không còn có chúng sanh nào ở trong đó; bốn phương, bốn hướng cũng như vậy. Sanh tử từ vô thi... *như nói trên*. Thế nên, Tỳ-kheo nên cầu phương tiện đoạn trừ các nhân tạo ra sanh tử, nên học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

348. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Sanh tử dài lâu... *như nói trên, cho đến...* Sanh tử từ vô thi... *như trên*. Nay các Tỳ-kheo, ví như ném cây gậy xuống đất, hoặc gốc xuống trước, hoặc ngọn xuống trước, hoặc rơi vào nơi bất tịnh xấu ác, hoặc rơi vào nơi thanh tịnh. Tất cả chúng sanh cũng như vậy, bị vô minh che phủ, hoặc sanh lên thiên giới hoặc sanh vào cõi người, hay bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, hoặc A-tu-la; vì vậy sanh tử

lâu dài nói rộng như trên. Thế nên, này các Tỳ-kheo, phải đoạn trừ nẻo sanh tử nối tiếp, nên học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

349. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Như có người mạnh khỏe quay bánh xe năm cẩm chạy rất nhanh. Tất cả chúng sanh cũng như vậy, bị vô minh che phủ, luân chuyển trong năm đường là trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, sanh tử như thế từ vô thi. Thế nên, này các Tỳ-kheo, phải đoạn các nhân tạo ra sanh tử, bằng cách tu tập pháp thiện.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

350. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại chân núi Tỳ-phú-la, thuộc thành Vương xá.

Khi ấy Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các hành vô thường là pháp sanh diệt, không lúc nào đứng yên, không bảo đảm tin tưởng được, là pháp hư hoại. Vì vậy, này các Tỳ-kheo, đối với các hành phải biết tri túc, sanh tâm nhảm chán, xa lìa ái dục cầu giải thoát. Nay các Tỳ-kheo, núi Tỳ-phú-la này xưa kia có tên là Bà-kỳ-bán-xà. Khi ấy thành này tên là Đế-di-la. Dân chúng thời ấy sống tám vạn tuổi. Người dân muốn leo lên núi này, phải đi hết bốn ngày mới đến được đỉnh. Thời ấy có Phật hiệu Ca-tôn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật. Thế Tôn giảng dạy giáo pháp cho các đệ tử trước sau đều toàn thiện, với ý nghĩa sâu xa, ngôn từ khéo léo, thuần nhất không tạp, đầy đủ hình tướng phạm hạnh thanh bạch. Tỳ-kheo nên biết, hình tướng khi ấy của núi Bà-kỳ-bán-xà nay đã không còn; dân chúng đã chết hết; Đức Phật Thế Tôn ấy đã nhập Niết-bàn; sau đó tuổi thọ của loài người giảm

dần. Vì ý nghĩa này, các hành vô thường, là pháp sanh diệt, không đứng yên, không thể tin tưởng, là pháp hư hoại. Thế nên, này các Tỳ-kheo, đối với các hành nêu tri túc, sanh tâm nhảm chán, xa lìa ái dục cầu giải thoát.

Này các Tỳ-kheo, vào thời xưa, núi này có tên là Băng-ca; thành này có tên là A-tỳ-ca. Dân chúng thời ấy sống ba vạn tuổi, người dân muốn leo lên núi, phải trãi qua ba ngày mới đến đỉnh rồi trở xuống được. Khi ấy có Phật Thế Tôn hiệu Ca-na-hàm Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng... *nhus trên*. Đức Như Lai vì đại chúng giảng thuyết giáo pháp toàn thiện trước sau như nhau, với ý nghĩa sâu xa, ngôn từ thiện xảo, đầy đủ thanh tịnh, hiển lộ hình tướng phạm hạnh. Tỳ-kheo nên biết, sau khi Đức Phật Thế Tôn ấy nhập Niết-bàn, tuổi thọ của dân chúng giảm dần; hình tướng của núi khi ấy đến nay đã mất, người dân không còn nữa. Thế nên, này các Tỳ-kheo, các hành vô thường, là pháp thay đổi, không thể ỷ lại, đều quy về tan hoại. Các ông đối với các hành phải tri túc, sanh tâm nhảm chán, xa lìa ái dục cầu giải thoát.

Này các Tỳ-kheo, ngày xưa núi này có tên là Thiện biên; quốc gia lúc ấy tên Xích mã, dân chúng sống hai vạn tuổi. Khi ấy có Phật ra đời hiệu Ca-diếp Như Lai... đủ mười hiệu như trên, giảng thuyết rộng giáo pháp cao siêu, toàn thiện, trước sau đều có ý nghĩa sâu xa, ngôn từ vi diệu thuần nhất không tạp, đầy đủ hình tướng thanh tịnh của phạm hạnh. Tỳ-kheo nên biết, tên núi Thiện biên đến nay không còn, dân chúng thời ấy nay đã chết hết; Phật Thế Tôn ấy đã nhập Niết-bàn, tuổi thọ của người dân giảm dần. Vì vậy, các hành vô thường là pháp thay đổi, không đứng yên, không thể ỷ vào được. Thế nên, đối với các hành nêu tri túc, sanh tâm nhảm chán, xa lìa ái dục, cầu giải thoát.

Hiện nay, núi này tên là Tỳ-phú-la và nước này tên Ma-kiết-dà, tuổi thọ của dân chúng trong nước trên dưới một trăm. Những người dân muốn lên đỉnh núi, trong thời gian ngắn có thể trở xuống. Ta, Thích-ca Văn xuất hiện trong thế gian, đầy đủ mười hiệu, giảng thuyết cho mọi người vô lượng kinh điển, với giáo pháp toàn thiện, trước sau như một, với ý nghĩa sâu xa, ngôn từ vi diệu, thuần nhất, không tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh thanh tịnh. Nay các Tỳ-kheo, núi

này và tên cùng đất nước, dân chúng, không bao lâu nữa cũng sẽ diệt tận. Không bao lâu nữa, Ta cũng nhập Niết-bàn. Vì vậy, các hành vô thường là pháp thay đổi, không đứng yên và không thể ỷ lại, đều quy về tan hoại.

Thế nên, này các Tỳ-kheo, đối với các hành cần phải chí tâm, tri túc, sanh tâm nhảm chán, xa lìa ái dục, cầu giải thoát.

Thế Tôn nói kệ:

*Bà-kỳ-bán-xà, Đề-di-la
A-tỳ-ca-la, Bằng-già-ca
Núi tên Thiện biên, nước Xích mā
Núi Tỳ-phù-la, Ma-kiệt-dè
Tên núi không còn, người cũng hết
Phật nhập Niết-bàn, thọ mạng diệt.*

Vì ý nghĩa này:

*Các hành vô thường
Là pháp sanh diệt
Diệt hết sanh diệt
Tịch diệt là vui.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*Thành, núi, quá khứ
Không có nơi nào
Chúng sanh không là
Nhiều như giọt mưa
Như bó chổi quét
Ném gậy, xe quay
Núi Tỳ-phù-la.*

**

351.

Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo an cư vào mùa hạ ở tại rừng trúc, vườn Câu-tát-la.

Trong khu rừng này có Thiên thần ở. Có Thiên thần buôn râu suy nghĩ bày tỏ:

—Hôm nay là ngày mười lăm, chúng Tăng sẽ tự tú, sau đó họ sẽ ra đi!

Có Thiên thần hỏi:

—Vì sao bạn ưu sầu đến như vậy?

Và nói kệ:

*Này bạn Thiên thần ơi!
Vì sao buồn rầu vậy?
Các Tỳ-kheo giới tịnh
Hôm nay sẽ tự tú
Được gặp việc như thế
Phải nên tự vui mừng.*

Thiên thần trong rừng nói kệ đáp:

*Ta biết các vị ấy
Hôm nay sẽ tự tú
Chẳng phải như ngoại đạo
Không hổ thẹn tội lỗi
Các vị đều tinh tấn
Biết đầy đủ hổ thẹn
Xếp đặt y bát xong
Sau tự tú, ra đi
Tỳ-kheo ra đi rồi
Rừng này vắng không người
Không còn được thấy nghe
Thế nên tôi buồn khổ.*

Sau khi tự tú xong, các Tỳ-kheo đều ra khỏi rừng, trở về trú xứ của mình. Thấy họ đi tú tán, Thiên thần cùng buồn rầu áo nã, nói kệ:

*Các Tỳ-kheo đi rồi
Chỉ còn thấy chõ ở
Các đệ tử Mâu-ni
Đa văn có tri kiến
Khéo phân biệt đầy đủ
Giảng các pháp thanh tịnh
Bậc trì pháp như vậy
Đang đến ở nơi nào?*

Thiên thần khác nói kệ:

*Những vị Tỳ-kheo này
Tản mát không đi chung
Người đến Ma-kiệt-đê
Có người về Bạt-ky
Lại có vị đang đi
Về nước Tỳ-xá-ly
Nơi A-lan-nhā này
Các Tỳ-kheo tập hợp
Như chim nai hoang dã
Đậu ở không cố định.
Các vị Tỳ-kheo ấy
Xả ly các duyên sự
Thường cầu nơi thanh vắng
Tịnh tọa được an lạc.*

**
*

352.

Có một Tỳ-kheo đi từ nước Câu-tát-la đến rừng Câu-tát-la, vào ban ngày, ngủ trong rừng ấy. Trong rừng, có vị thần suy nghĩ: “Vị Tỳ-kheo ấy đang ngủ ngày trong rừng, thật không đúng với pháp Sa-môn, làm ô nhục rừng này. Ta nên cảnh tỉnh vị ấy”. Sau khi suy nghĩ, Thiên thần đến chỗ vị Tỳ-kheo, tảng hắng rồi búng ngón tay, nói kệ:

*Này Tỳ-kheo hãy dậy
Không nên ham ngủ nghỉ
Người ngủ nghỉ như vậy
Cuối cùng có lợi gì
Thân đang mang bệnh nặng
Tại sao yên tâm ngủ?
Tên độc trong tâm thây
Câu nhổ, tại sao ngủ?
Thây đã được xuất gia
Từ bỏ các duyên sự
Hãy hoàn thành ý nguyện
Đừng để ngủ bao phủ*

*Mê mờ không tỉnh thức
 Mất chí nguyện ban đầu
 Bản chất dục vô thường
 Thay đổi không đứng yên
 Chớp mắt hơi thở đứt
 Phàm phu ngu nên đắm
 Nay thảy đã xuất gia
 Thoát dây trói tại gia
 Tại sao thoát trói rồi
 Lại còn tham ngủ nghỉ?
 Ai chưa đoạn ái dục
 Tâm ý chưa giải thoát
 Chưa đắc trí tối thượng
 Chưa đủ quả chúng này
 Không gọi là xuất gia
 Vậy tại sao ham ngủ?
 Muốn xứng pháp xuất gia
 Cần phải siêng tinh tấn
 Ngày đêm không biếng nhác
 Kiên cố cầu Niết-bàn
 Chưa đạt được chí nguyện
 Xuất gia để ngủ sao?
 Trí tuệ phá vô minh
 Diệt sạch các kết lậu
 Khéo điều tâm và hạnh.
 Chúng đạt thân tối hậu
 Ai thành tựu như trên
 Mới được an tâm ngủ.*

**
*

353.

Có một Tỳ-kheo ở trong rừng Câu-tát-la, ban ngày ngồi trong phòng phát khởi cảm nghĩ xấu và tham đắm vào đó. Khi ấy vị Thiên thần trong rừng suy nghĩ: “Vị Tỳ-kheo này phát khởi cảm nghĩ xấu và tham đắm vào đấy, thật không xứng với pháp xuất gia; ở trong rừng

này mà phát sanh như thế là việc bất thiện. Ta nên cảnh tỉnh vị ấy."

Sau khi suy nghĩ, Thiên thần đến chỗ vị Tỳ-kheo, nói kệ:

*Tỳ-kheo sợ dục ác
Thế nên đến rừng này
Thân tuy ngồi trong rừng
Tâm ý ra khỏi rừng
Chạy theo trần bên ngoài
Phát sanh cảm nghĩ xấu
Ai diệt được tham dục
Sau đó được giải thoát
Đã chứng giải thoát rồi
Mới biết an lạc thật
Thầy nên bỏ giác ác
An tâm tu chánh pháp
Tôi xin cảnh tỉnh thầy
Để thầy chánh niệm lại
Dục như núi ác cháy
Nung khô các pháp thiện
Ác đốt không biết chán
Không bỏ sót chút gì
Đừng tham đắm dục lạc
Bụi dục nhiễm tâm tịnh
Hãy như chim dính bụi
Võ cánh rũ bụi nhơ
Tỳ-kheo cũng như vậy
Thiền quán diệt phiền não
Trần cầu đến nhiễm tâm
Chánh niệm trừ diệt được
Ái dục là bụi bặm
Chẳng phải bụi bên ngoài
Dục giác và sân si
Gọi là những bụi trần
Bậc nghiệp tâm có trí
Mới trừ bỏ được chúng.*

**

354.

Có một Tỳ-kheo cũng ở trong rừng Câu-tát-la, ban ngày ngồi trong phòng, phát sanh tưởng về dục cho là thanh tịnh. Vị Thiên thần biết ý niệm của thầy, vì muốn thầy tỉnh giác, nên nói kệ:

*Thầy nghĩ tưởng dục tịnh
Dục giác nuốt trọn thầy
Bỏ tâm dục bất tịnh
Vọng tưởng dục thanh tịnh
Tỳ-kheo thầy đang ngồi
Một mình trong rừng vắng
Phải niệm Phật, Pháp, Tăng
Và giới pháp đã thọ
Tâm được nhiều hoan hỷ
Biết rõ cảnh giới khổ.*

**
*

355.

Có một Tỳ-kheo du hành đến Câu-tát-la, nghỉ lại trong rừng. Khi ấy giữa trưa, trời nóng bức, nên sanh bức bối.

Tỳ-kheo nói kệ:

*Giữa trưa trời nắng gắt
Rừng cây đầy hơi nóng
Muôn chim vì nóng bức
Tụ trú ẩn không bay
Trong rừng vang tiếng động
Ta nghe sanh kinh sợ.*

Thiên thần trong nghe kệ, nên nói kệ:

*Khi giữa trưa nắng gắt
Chim chóc đều đứng yên
Trong rừng vang tiếng động
Thầy nghe nên vui vẻ
Không nên sanh kinh sợ
Nơi này mà sợ gì!*

**
*

356.

Khi ấy Tôn giả A-na-luật du hóa nơi nước Câu-tát-la, ở trong một khu rừng. Người vợ cũ của A-na-luật, khi còn ở trên trời, đến rừng này, lạy sát chân Tôn giả, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Xưa, khi còn ở trên trời
Ông chơi giỏi âm nhạc
Lại ca hay múa đẹp
Tùy ý hưởng an lạc
Ông nên phát tâm nguyện
Về Thiên cung của mình
Ở trời Tam thập tam
Cõi này dục phong phú
Thiên nữ luôn vây quanh
Đây hoan lạc vui thích.*

Tôn giả A-na-luật nói kệ đáp:

*Thiên nữ thật là khổ
Sóng đưa vào thân kiến
Những người ưa sanh thiên
Tất cả đều đau khổ
Ta không còn nẻo hậu hưu
Không sanh trời ấy nữa
Thiên nữ, cô nên biết
Ta không còn tử sanh.*

**

357.

Có một Tỳ-kheo ở trong rừng thuộc nước Câu-tát-la, ngày đêm tụng kinh tinh tấn tu tập chứng quả A-la-hán. Sau khi chứng quả, vị này không tụng niệm tu tập nữa. Thiên thần ở đó nói kệ:

*Thầy thường tụng pháp cũ
Tinh tấn không bỏ phế
Nay vì sao im lặng
Không tụng niệm gì cả?*

Tỳ-kheo nói kệ đáp:

*Trước ta tung Pháp cũ
Vì chưa chứng ly dục
Nay ta đã ly dục
Thành tựu nghĩa Pháp cũ
Nay ta đã thấy biết
Không còn đọa cảnh giới
Đã giải thoát hẳn rồi
Dùng văn tự làm gì?
Trong thế gian tất cả
Hiểu biết thuộc thấy nghe
Giải thoát, dứt tất cả
Không còn thọ thân sau.*

**
*

358.

Có một Tỳ-kheo ở trong rừng thuộc nước Câu-tát-la, bị bệnh mất thấy không rõ, mời thầy thuốc xem bệnh. Thầy thuốc bảo:

—Này Tỳ-kheo, nếu thầy có thể ngửi hương hoa sen thì mắt được sáng trở lại.

Vị Tỳ-kheo tin lời thầy thuốc, nói:

—Tôi lấy hoa sen ở đâu?

Thầy thuốc bảo:

—Nếu thầy muốn có hương hoa sen, nên đến chỗ ao sen.

Vị Tỳ-kheo làm theo lời chỉ dẫn, đến hồ sen kia ngồi ngửi hương. Thiên thần thấy như vậy nói kệ:

*Trong hồ, hoa sen nở
Hương thơm thật ngào ngạt
Thầy không gặp người chủ
Vì sao trộm hương hoa
Như vậy, hiện nay thầy
Thật đáng gọi là trộm
Này Đại Tiên vì sao
Ngửi trộm mùi hương sen.*

Tỳ-kheo nói kệ đáp:

*Này Thiên thần biết cho
Hoa sen mọc trong hồ
Ta không bẻ phá cành
Và cũng không lấy trộm
Chỉ ngửi hương từ xa
Như vậy thì tại sao
Gọi ta là trộm hương
Ta không nhận lời ấy.*

Thiên thần nói kệ:

*Trong hồ có hương hoa
Tự ngửi không hỏi chủ
Chưa được người cho phép
Thế nhân gọi là trộm
Đại Tiên, ngài trộm hương
Như vậy đã phạm tội.*

Khi ấy có một người đến hồ này, dùng liềm cắt hoa và củ mang đi. Tỳ-kheo nói kệ:

*Người kia vào trong ao
Nhổ củ bẻ hoa trái
Giày xéo đạp bùa bã
Váy bó to trở về
Vì sao không ngăn họ
Nói họ là kẻ trộm?*

Thiên thần nói kệ:

*Người kia đi vào hồ
Thường làm những nghiệp ác
Người mẹ cho trẻ bú
Mặc y phục màu đen
Tuy có dãi sữa chảy
Nhưng không thấy nhơ bẩn
Thầy như áo trắng sạch
Dễ thấy dính vết dơ
Thế nên tôi ngăn thầy*

*Mà không thèm ngăn họ
Người ác như áo đen
Làm ác đời không chê
Áo trắng sạch có điểm
Nhỏ như vết chân ruồi
Người đời đều thấy rõ
Như những người hiền trí
Có lỗi rất vi tế
Như vết trên vải trắng
Vết đen trên ngọc kha
Từ xa cũng thấy rõ
Người nào đoạn kết sự
Các nghiệp đều thanh tịnh
Có chút lỗi tí ti
Người xem như gò núi.*

Tỳ-kheo nói kệ:

*Thiên thần giúp ích tôi
Vì muốn trừ tội lỗi
Theo hiểu biết của tôi
Nhiều cách làm giác ngộ.*

Thiên thần nói kệ đáp:

*Thầy không thể dùng tiền
Mà mua chuộc được tôi
Không thể phá chố tôi
Không thể bắt buộc tôi
Lợi, hại do thầy biết
Ai làm thầy giác ngộ?
Nay thầy nên tự nghĩ
Những việc lợi hay hại.*

**
*

359.

Một thời Tôn giả Thập Lực Ca-diếp ở trong hang Thê-nê, thuộc nước Câu-tát-la. Có một thợ săn tên Liên-ca giăng bẫy nai cách Tôn

giả không xa. Tôn giả vì lòng từ bi nên thuyết pháp cho thợ săn, nhưng người ấy không hiểu pháp. Đầu ngón tay cái của Tôn giả Ca-diếp hiện hào quang, thợ săn tuy thấy nhưng không từ bỏ việc ác ấy, chỉ lo suy nghĩ: “Nai lọt vào lưới này, hay không vào lưới này!”.

Khi đó, vị thần ở hang Thê-nê, nói kệ:

*Thợ săn ở rừng sâu
Thiếu trí mắt mù tối
Thuyết pháp chẳng đúng thời
Thật uổng cho lời nói
Dù mười ngón tay thây
Đồng thời hiện hào quang
Cũng không thể khiến họ
Thấy được Tứ diệu đế
Họ hoàn toàn không trí
Hành động các pháp sai
Không an lạc, thùy miên
Chán ghét, đảo tịnh tưởng
Ca-diếp hãy tu tập
An trụ Xà-lợi-na.*

**
*

360.

Khi ấy Tôn giả Bạt-Kỳ-Tử, du hành đến nước Câu-tát-la, trú trong rừng kia.

Khi ấy tất cả dân chúng trong nước đó đều tổ chức đại hội cúng tế sao Câu-vật-đè trong bảy ngày bảy đêm.

Tôn giả Bạt-kỳ-Tử thấy như vậy, tâm hơi buồn bã, nói kệ:

*Ta ở trong rừng cây
Cũng như cây bị vứt
Ta như cây bỏ đi
Một mình ở góc rừng
Nay đến ngày trăng tròn
Ai chịu khó đến ta?*

Thiên thần biết ý niệm của vị ấy, nên nói kệ hỏi:

*Thầy đang ở trong rừng
Sao xem như cây bở?
Địa ngục tham Dao-lợi
Ham trời, thầy cũng vậy!*

**

361.

Có một Tỳ-kheo du hành đến Câu-tát-la, trú ngũ trong rừng, tu trì cấm giới, cho là đã thỏa mãn, không cầu tiến nữa.

Thiên thần nói kệ:

*Không nên với trì giới
Đa văn và thiền định
Sống ở nơi thanh vắng
Nhưng chưa hết các lậu
Vậy không được tự mãn.
Dùng trí làm tốn giảm
Xa lánh pháp phàm phu
Đạt Bồ-đề an lạc.*

**

362.

Tại nước Câu-tát-la, có một Tỳ-kheo tên là Long Dữ trú trong rừng kia, ưa thích pháp thế tục, sáng sớm đi vào làng, chiều tối mới về.

Thiên thần tự nghĩ: “Tỳ-kheo trẻ tuổi này, thích gần gũi với sự ồn ào, sáng đi chiều tối mới về. Ta nên cảnh tỉnh vị ấy”, liền nói kệ:

*Vì sao đi quá sớm
Trời sắp tối mới về
Xem hình dung tướng mạo
Giống như người tại gia
Thường đi di vè vè
Khổ vui như thế tục
Long Dữ, thầy nên biết
Cần phải chánh tư duy*

*Chớ tham nhà thế tục
Làm hại hạnh thanh tịnh
Hành động hãy cẩn thận
Không bị phóng dật lôi.*

**

363.

Khi ấy có rất nhiều Tỳ-kheo, ở trong rừng thuộc nước Câu-tát-la. Nhiều Tỳ-kheo luôn dao động phóng dật, ít hổ thiện, thô tháo ngang ngược, không chánh niệm, tâm ý lo lắng, các cản tán loạn.

Thiên thần suy nghĩ: “Pháp của Tỳ-kheo không nên như vậy, đây thật là bất thiện, ta sẽ vì họ nói kệ cảnh tỉnh”.

Thiên thần nói kệ:

*Các đệ tử Cù-dàm
Sinh hoạt bằng chánh mạng
Khi khất thực, an trú
Luôn nghĩ đến vô thường
Khi đi, đứng, ngồi, nằm
Cũng nghĩ đến vô thường
Nay tự khó nuôi dưỡng
Bao ngược tâm loạn động
Cũng như người thế tục
Khất thực cũng ham ngủ
Không chịu ở nhà mình
Thân cận nhà người khác
Như bị người bắt buộc
Cưỡng bức làm Sa-môn
Thật không có tín tâm
Cũng không cầu xuất gia
Giả mặc Tăng-già-lê
Như trâu già mang cày.*

Khi ấy các Tỳ-kheo đáp:

–Ông muốn chê bai chúng tôi phải không?

Thiên thần nói kệ đáp:

*Ta không nêu dòng họ
Cũng không nói tên họ
Tôi thật kính Tăng bảo
Chỉ chê kẻ có lỗi
Nếu ai sống tinh tấn
Tôi xin lạy sát chân.*

**

364.

Tại nước Câu-tát-la có một Tỳ-kheo sống trong rừng, làm bạn thân với một Trưởng giả.

Bấy giờ Trưởng giả có một người vợ trẻ đẹp. Tỳ-kheo đôi khi cùng cô ta nói ít chuyện. Mọi người đều chê bai cho là phi pháp.

Khi Tỳ-kheo nghe như vậy, trong lòng buồn bã, muốn đi vào rừng để tự hoạn.

Thiên thần suy nghĩ: “Tỳ-kheo ấy thật không có lỗi, mà vào rừng này tự hoạn thật là phi lý. Ta nên giúp cho ông ta giác ngộ”.

Thiên thần này hóa ra thiếu phụ kia, đến gặp Tỳ-kheo.

Vì Tỳ-kheo thấy thiếu phụ giả, nói với cô ta bằng kệ:

*Như chợ giữa ngã tư
Thật là nơi rộng rãi
Chỉ có lời ô nhiễm.
Giữa nhóm ba bốn người
Tụ tập sanh hủy báng.
Cô biết việc này rồi
Hãy mau đi nơi khác
Chớ nên đứng ở đây.*

Thiên thần giả thiếu phụ nói kệ:

*Xuất gia nên nhẫn thọ
Lời chê bai hủy báng
Lời phỉ báng không thật
Chẳng nên sanh sầu não
Lời trống chẳng vướng ta
Chỉ là lời hư vọng*

*Tự tịnh không lỗi lầm
Không nên sanh khổ não
Nghe chê mà sợ hãi
Làm sao sống trong rừng?
Như con nai hoang kia
Trọn đời chạy không dừng.
Nhẫn được tiếng khen chê
Thiện ác thương trung hạ
Hành giả có trí thức
Thành tựu đủ chánh hạnh
Không vì lời của người
Thành Mâu-ni hay giặc
Thầy hãy tự xét mình
Đã không có lỗi lầm
Hiền thánh và chư Thiên
Đều biết thầy không lỗi.*

Thiên thần nói kệ xong, liền biến mất tại chỗ. Khi ấy Tỳ-kheo ngày đêm tinh tấn tâm không nghỉ ngơi, đoạn trừ phiền não, chứng quả La-hán.



SỐ 101

KINH TẠP A-HÀM

*Hán dịch: Mất tên người dịch.**-Phụ vào dịch phẩm đời Ngô, Ngụy.*

1. Nghe như vầy:

Một thời Phật ở nước Câu-tát. Có nhiều Tỳ-kheo cùng du hành đến rừng trúc. Một số Tỳ-kheo ở trong rừng trúc, đến thôn xóm giữa rừng thông.

Khi ấy có vị Bà-la-môn làm ruộng, họ Bồ lư cùng năm trăm người nông phu cùng nhau tụ tập ăn uống ở ngoài rừng trúc.

Bấy giờ, Đức Phật thấy trời còn quá sớm, nên Ngài từ rừng trúc đi về hướng nhà nông, nơi có nhiều nông phu đang hội họp ăn uống. Khi Đức Phật đến nơi, các nông phu đang ăn. Họ thấy Ngài liền nói:

—Tôi tự cày cấy trồng tảo, nhờ vào đó để ăn uống. Bạn cũng đầy đủ sức khỏe để làm việc, vậy hãy cày, hãy gieo trồng và nhờ vào đó để ăn uống.

Đức Phật bảo nông phu:

—Ta cũng cày bừa trồng tảo, nhờ vào đó để ăn.

Nông phu nói:

—Tuy Phật nói: “Ta cũng cày bừa trồng tảo, nhờ vào đó để ăn uống”, nhưng tôi không thấy bạn có dụng cụ trồng tảo như bò, đòn cày, ách, nạng cày; chỉ nói theo kiểu trồng tảo của nhà nông, sau đó rồi thôi. Tôi không thấy dụng cụ cày bừa, hãy nói dụng cụ của bạn cho tôi biết.

Phật bảo:

–Lòng tin là hạt giống, hành động là nước, trí tuệ là bò, biết hổ thẹn là cày, tâm là nặng cày, ý là lưỡi cày kim loại, giữ gìn thân, khẩu trong ăn uống là bờ gò, luôn luôn chí thành điều phục là vùng đất, tinh tấn không bỏ đòn cày, làm việc cho đến khi an ổn, tiến tới không lùi, hành động không ưu sâu, gieo trồng như vậy cho đến chỗ pháp giác ngộ. Gieo trồng như vậy khiến giải thoát tất cả các khổ.

Sau khi nghe Phật dạy, nông phu nói:

–Phật đúng là nông gia, thật là nông gia lớn.

Họ đem đầy bát thức ăn dâng lên Phật, thưa:

–Xin Ngài thương xót nhận thức ăn của chúng con.

Phật dạy:

–Không được thuyết kinh rồi để nhận thức ăn, hành giả hãy tự biết về pháp đã hỏi, Phật thuyết kinh điển, pháp thường là như vậy, thuyết pháp không phải hướng về lợi dưỡng mà hướng về đạo vì trừ sạch phiền não, nghi hoặc trói buộc tâm ý, với thức ăn uống này nên cúng dưỡng như pháp, phước lớn như đại địa.

Bà-la-môn bạch Phật:

–Nay con đem thức ăn này cho ai?

Phật dạy:

–Trong thế gian không có Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn nào ăn thức ăn này có thể tiêu hóa được, trừ Bậc Chánh Đẳng Giác. Hãy đem thức ăn này ném vào trong chõ nước không có trùng, hay nơi đất trống không có cỏ xanh, hoặc đào chôn.

Bà-la-môn vâng lời Phật dạy, đem thức ăn ném vào trong chõ nước không có trùng. Sau khi ném vào, trong nước sôi sùng sục, phát tiếng kêu lớn, phun lửa khói. Ví như đem miếng sắt nung đỏ một ngày trong lửa, rồi ném vào nước, làm nước sôi sùng sục phát ra tiếng. Bà-la-môn đem thức ăn ném vào nước, lửa khói phát ra, nước sôi sùng sục. Ông ta kinh sợ, toàn thân dựng lông, liền trở về, đem đầu mặt mình làm lễ sát chân Phật, thưa:

–Con xin được theo Phật làm Sa-môn, từ bỏ việc ác, thọ giới pháp của Phật để phụng hành.

Phật dạy:

–Ông được phép hành đạo thanh tịnh.

Bà-la-môn sau khi thọ giới pháp của Phật, tu tập Phật pháp chứng quả Vô sanh.

Phật giảng dạy như vậy.

**
*

2. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bà-la-môn Sanh Văn đến gặp Đức Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, thưa với Phật:

—Tôi nghe Phật có nói: “Chỉ nên bố thí cho Ta, không nên bố thí cho người khác, bố thí cho Ta được phước lớn, bố thí cho người khác không được phước lớn. Chỉ nên bố thí cho đệ tử của Ta, chớ nên bố thí cho đệ tử của kẻ khác, bố thí cho đệ tử của Ta được phước lớn, bố thí cho đệ tử của kẻ khác không được phước lớn”. Nếu ai nói như thế này: “Bố thí cho Ta và đệ tử của Ta được phước lớn”, giả sử có người nói như vậy, có phải là hủy báng Phật luận nghị không đúng? Nếu là lời Phật nói thì phải chẳng lời đó không đúng? Là không đúng pháp? Có phạm pháp hay không? Là hợp lý hay không hợp lý?

Đức Phật bảo Bà-la-môn:

—Nếu ai bảo Phật nói thế này: “Chỉ bố thí cho Ta đừng cho người khác, hãy bố thí cho đệ tử của Ta đừng cho người khác, bố thí cho đệ tử của Ta được phước đức lớn, bố thí cho đệ tử của người khác được phước đức nhỏ”; ai nói như vậy là không đúng, và không đúng lời luận nghị của Ta. Nói lời không đúng như vậy là luận nghị phi pháp. Vì sao? Ta không nói rằng bố thí cho Ta đừng bố thí cho người khác... *như trên*. Ai nói như vậy là phá hoại cả ba mặt: phá hoại phước của người bố thí, phá hoại đức của người thọ thí, và tự phá hoại ý của mình. Nếu có người nào đem nước rửa nồi, bồn đựng thức ăn đến khu vườn và đổ trong vườn với ý nghĩ côn trùng trong vườn nhờ ăn thức ăn trong nước ấy mà được an ổn. Ta nói nhờ nhân duyên đó người kia còn có phước, huống chi đem bố thí cho con người. Ta chỉ nói, cho người trì giới thì có phước lớn, cho người không trì giới thì có phước ít.

Bà-la-môn bạch Phật:

–Con cũng nói như vậy, cho người trì giới thì phước lớn, cho người không trì giới thì phước nhỏ; nên bố thí đến tất cả tùy ý, người không trì giới thì ít phước, người có trì giới thì phước lớn. Như trong đàn bò, có con màu đen, trắng, đỏ, vàng; khổng tước, bồ câu cũng vậy. Căn cứ nơi thân ấy để xét con nào sanh ra thuần chủng, con nào sức lực khỏe mạnh, con nào hung hiền, thì chỉ xét hành động chứ không xét màu sắc. Con người cũng vậy, có người xuất thân là đạo nhân, nông phu, người trong thành hay người khiêng thây chết, mỗi người đều có chỗ xuất thân của mình, nhưng người nào trì giới thì vượt trên thế gian, bố thí cho họ được phước lớn, cho người ngu si thiếu hiểu biết thì ít phước. Chớ phụng sự hạng không hiểu biết, chỉ nên phụng sự bậc hiểu biết, vị Thánh đệ tử nhiều trí tuệ, vị Thánh đệ tử có lòng tin chắc chắn. Có nhân duyên, mà từ nhân duyên này được sanh thiêng. Có nhân duyên, mà từ nhân duyên này bị đọa vào cõi ác. Có nhân duyên mà từ nhân duyên này thoát khỏi thế gian. Tất cả đều từ nhân duyên sanh.

Bà-la-môn Sanh Văn đứng dậy, đầu mặt lạy sát chân Phật, từ đó xin quy y Phật, thọ trì giới luật.

Đức Phật thuyết giảng như vậy.

**
*

3. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một thanh niên Bà-la-môn tên Tang-yết-xà, đến gặp Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, hỏi:

–Quan sát thế nào để biết người ác?

Phật đáp:

–Người ác dụ như mặt trăng.

Hỏi:

–Quan sát thế nào để biết người có trí?

Đáp:

–Người trí dụ như mặt trăng.

Hỏi:

—Vì sao người không có trí tuệ như mặt trăng?

Đáp:

—Như ngày hai mươi chín, ánh sáng bị giảm, màu sắc cũng giảm, bề mặt cũng giảm, không lộ rõ, quá nửa đêm giảm dần, đến khi trăng lặn mất không còn hiện nữa. Người ngu cũng như vậy, Được nghe kinh pháp, giới luật, trí tuệ từ những bậc đắc đạo, nhưng không lắng nghe, không ghi nhớ, không phụng hành, từ bỏ giáo pháp, không chịu tu tập, từ đó tín giảm, giới giảm, văn giảm, thí giảm, tuệ giảm, như trăng qua nửa đêm. Nay Bà-la-môn, có một lúc nào đó làm cho người ngu bị mất hết những pháp lành đã được, không còn hiện hữu nữa như mặt trăng bị mất hoàn toàn vào ngày hai mươi chín. Như vậy, quan sát người ngu si cũng như mặt trăng.

Thưa:

—Xin nói cho biết về người trí tuệ.

Phật đáp:

—Như trăng vào ngày mười lăm ánh sáng càng tăng, bề mặt càng tròn, thấy càng rõ. Lúc trăng tròn sáng hoàn toàn là vào ngày mười lăm. Cũng vậy, người có trí tuệ nghe lời đạo đức, như pháp tu hành, phát sanh tín tâm, từ tín tâm, không quên pháp đã được nghe, nhờ học tập nhiều, được tăng trưởng tín, giới, văn, thí, tuệ thêm cao. Mặt trăng vào giữa đêm tròn sáng là lúc hoàn toàn tăng trưởng. Người có trí tuệ thực hành tất cả pháp luật thanh tịnh, cũng như vào ngày mười lăm trăng tròn sáng hoàn toàn; xem người trí tuệ cũng như vậy. Nay Bà-la-môn, như vậy là theo ví dụ mặt trăng thay đổi để nói với kẻ trí và ngu. Như mặt trăng vận chuyển giữa hư không, vượt lên trên muôn sao trong thiên hạ. Người có tín văn, cũng như vậy, thường bố thí không có tham tiếc những điều khó bỏ. Thế gian nhờ bố thí mà được sáng suốt. Như sấm chớp to, mây nhiều làm mưa xuống thấm ướt đất, người có tín văn cũng như vậy, thường bố thí không có tham tiếc. Có thức ăn uống đem bố thí đầy đủ thì được tiếng khen vang xa như mưa xuống đất, lại được phước đức lớn như trời mưa ngũ cốc là châu báu. Người này được tiếng khen tận cõi trời, đời hiện tại có đức hạnh, đời sau được sanh vào cõi trời.

Tang-yết-xà đứng dậy, đầu mặt lạy sát chân Phật, thưa:

– Từ này về sau con xin thọ trì tu tập theo pháp luật của Phật.
Phật giảng dạy như vậy.

**
*

4. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi vừa đắc đạo ở bên gốc cây Ni-câu-loại, bên bờ sông Khuất nhiên, nước Ưu-đọa-la, Ta suy nghĩ: “Thực hành một đạo khiến hành giả có thể thoát khỏi ưu khổ không vừa ý, đắc Niết-bàn, đạt được chánh pháp. Thế nào là chánh pháp? Là bốn ý chỉ.

Bốn ý chỉ là gì? Là Tỳ-kheo quán sát hành động đứng, đi trên thân của thân, tự rõ biết thoát khỏi si mê, không vừa ý của thế gian, quán sát ngoại thân trên thân, quán sát nội ngoại thân trên thân, tự biết rõ, thoát khỏi si mê không vừa ý trong thế gian; đối với thọ ý pháp cũng như vậy. Hành giả nào xa lìa bốn ý chỉ này, thì xa lìa giáo pháp, xa lìa giáo pháp thì xa lìa sự hành đạo, xa lìa sự hành đạo thì xa lìa con đường giác ngộ, đã xa lìa con đường giác ngộ thì không vượt khỏi sanh, lão, tử, ưu não, không thoát khổ, không giải thoát. Nếu hành giả thực hành bốn ý chỉ, thì thọ nhận đạo, đã thọ nhận được đạo thì đắc đạo, đã đắc đạo thì diệt trừ lão, bệnh, tử, ưu não, thoát khổ, đạt giải thoát”.

Phạm thiền biết ý nghĩ của Ta, liền biến mất ở cõi Phạm, xuất hiện trước Ta, trong thời gian nhanh như người khỏe mạnh co duỗi cánh tay, thưa:

– Thật đúng như Phật nghĩ, thật đúng như Phật nói, có một đạo làm cho thanh tịnh, làm cho thoát khỏi ưu khổ không vừa ý, đạt đến Niết-bàn, đạt được lợi ích của chánh pháp, đó là thực hành Bốn ý chỉ, quán sát hoạt động của thân trên thân, tự biết rõ, thoát ly si mê không vừa ý trong thế gian; quán sát ngoại thân trên thân; quán sát nội ngoại thân trên thân, tự biết rõ, thoát ly si mê không vừa ý trong thế gian; thọ tâm pháp cũng như vậy. Hành giả nào xa rời Bốn ý chỉ thì xa rời giáo

pháp, xa rời giáo pháp thì xa rời sự hành đạo, xa rời sự hành đạo thì xa rời nẻo giác ngộ, đã xa rời nẻo giác ngộ thì không thoát ly sanh, lão, tử, ưu não, cũng không thoát khổ, không biết con đường thoát khổ. Đây là biết phương pháp tu tập.

*Như vết chân chim vượt qua nước
Đức Phật thuyết pháp hành của Ngài
Thọ trì lời này tự suy nghĩ
Một đường thoát ra khỏi sanh tử
Giáo pháp từ bi độ thế gian.
Thoát khỏi đời này và đời sau
Đây là gốc thanh tịnh vô vi
Sanh, lão, tử, từ đây chấm dứt
Thọ trì pháp này và thực hành
Đây là pháp Bậc Đạo Nhãn dạy.*

Đức Phật giảng dạy như vậy.

**
*

5. Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào ban đêm với hào quang rực rỡ, Tự Phạm thiên đi đến chỗ Đức Phật, trong khi Phật đang thiền định.

Tự Phạm thiên suy nghĩ: “Đức Phật đang thiền định, gặp Ngài thì sớm quá, vậy ta nên đến gặp Tỳ-kheo Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt trước”.

Tự Phạm thiên đi đến gặp Tỳ-kheo Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt, nói với Tỳ-kheo ấy:

—Này Câu-phi-lê, này Câu-phi-lê, hãy đổi với Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên với ý tưởng tốt, như đổi với các vị đạo hạnh trí tuệ khác.

Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt nói:

—Ông là ai?

Phạm thiên nói:

—Tôi là Phạm thiên.

Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt nói:

–Phật nói ông đắc A-na-hàm phải không?

Đáp:

–Đúng vậy.

Câu-phi-lê nói:

–Vì sao ông đến đây?

Phạm thiên tự nghĩ: “Vì sao vị này không có tâm Từ?”.

Phạm thiên liền nói kệ:

Không thể lường, muốn đo lường

Vì vậy thế gian thiếu trí tuệ

Không thể lường, muốn đo lường

Vì vậy thế gian bị che đậy.

Phạm thiên đến chỗ Phật, sau khi đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Con là Tự Quang Minh, trong đêm đến gặp Phật, trong khi Ngài đang thiền định. Con suy nghĩ: “Thật quá sớm để ta đến gặp Phật. Ngài đang thiền định, vậy ta hãy đến gặp Tỳ-kheo Câu-phi-lê thuộc nhóm Điều-đạt trước”. Con đến gặp Tỳ-kheo Câu-phi-lê. Sau khi gặp nhau, con nói: “Này Câu-phi-lê, này Câu-phi-lê, hãy đối với Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên với tâm tốt như đối với các vị đạo hạnh khác”.

Vị ấy hỏi: “Ông là ai?”

Con đáp: “Tôi là Phạm thiên”.

Vị ấy nói với con: “Phật nói ông chứng A-na-hàm phải không?”

Con đáp: “Đúng vậy!”

Vị ấy nói: “Vì sao ông đến đây?”

Con suy nghĩ: “Ôi! Người này không có tâm Từ!”

Không thể lường, muốn đo lường

Vì vậy thế gian thiếu trí tuệ

Không thể lường, muốn đo lường

Thế gian chấp ngã, con tự biết.

Đức Phật nói:

–Câu-phi-lê cùng Điều-đạt thích thú trong việc kết hợp với nhau.

Thế Tôn nói kệ:

*Không thể lường, lại muốn lường
Nên thế gian khó có tuệ
Không thể lường, lại nói lường
Từ đó thế gian bị vây kín.*

Đức Phật thuyết giảng như vậy.

**
*

6. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Có ba phương pháp tự mưu sanh, chưa được lợi ích làm cho lợi ích, đã được lợi ích thì không giảm mất. Những gì là ba? Nay Tỳ-kheo, ở đây có người tự mưu sanh bằng cách, sáng sớm nghĩ đến nhiều phương pháp tận lực hướng đến mưu sanh, giữa ngày cũng vậy, chiều tối cũng vậy, tìm nhiều phương pháp, tận lực làm cho có lợi ích. Tỳ-kheo mưu sanh với ba pháp cũng như vậy, chưa được pháp lành thì làm cho được, đã được pháp lành thì không cho suy giảm. Thế nào là ba? Nay các Tỳ-kheo, ở đây có Tỳ-kheo sáng sớm thọ trì đạo pháp chánh niệm, ý ghi nhớ không quên, giữa trưa, chiều tối cũng vậy, thọ trì nhiều với ý định, thọ trì, thực hành, ý không quên thì thường tăng trưởng đạo nghiệp.

Phật giảng dạy như vậy.

**
*

7. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Trúc Ô tụ, thuộc thành Vương xá.

Ở thành Vương xá có một Bà-la-môn tên là Bất Tín Trọng. Ông ta suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở đang trong vườn Trúc tụ, thuộc thành Vương xá. Ta nên đến gặp Sa-môn Cù-đàm. Đối với kinh pháp ông ta nói ra, ta sẽ bài bác tất cả lời ấy, không tin”.

Bất Tín Trọng ra khỏi thành Vương xá, đến chỗ Phật.

Khi ấy Phật đang thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người

ngồi vây quanh, ngài thấy Bất Tín Trọng từ xa đến, nên im lặng không thuyết pháp nữa.

Sau khi đến gặp Phật, Bất Tín Trọng thăm hỏi và ngồi qua một bên, nói với Phật:

– Xin Phật giảng kinh, tôi muốn nghe.

Đức Phật trả lời Bà-la-môn Bất Tín Trọng:

*Người trọng pháp sai lầm
Cũng không hiểu lời nói
Kẻ tâm ý cuồng loạn
Họ đều muốn tranh cãi.
Ai ý không tranh cãi
Chỉ tranh với hỷ tham
Tranh đua với sân hận
Người vậy hiểu lời pháp.*

Bất Tín Trọng liền đứng dậy, đầu mặt lạy sát chân Phật, thưa:

– Con đã hiểu, đã hiểu. Con vì ngu si không hiểu, thật sai lầm nên mang ý ác đến đây, hướng về Đức Như Lai Vô Sở Trước. Con vì có ý ấy nên Ngài từ chối dạy, không muốn tin. Từ nay về sau con xin sám hối điều sai lầm của mình, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng trọn đời.

Phật giảng dạy như vậy.

**

8. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Ta thuyết pháp cho các đệ tử, có khi nói gọn, có khi nói đầy đủ, nhưng khó có người được hiểu.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Nói gọn cũng có đệ tử hiểu, nói đầy đủ cũng có đệ tử hiểu.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Nên học như vậy: Nội ngoại thân thức, với tất cả tư tưởng đều không có ngã và ngã sở, kiêu mạn; hiểu như vậy với trí tuệ thì tự thấy

pháp, tự hiểu, tự biết pháp tu tập. Trong ngoài thân thức này, với tất cả tư tưởng đều không có ngã, ngã sở, kiêu mạn. Nay Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, trong ngoài thân thức này, với tất cả tư tưởng đều không có ngã, ngã sở, kiêu mạn, hiểu biết như vậy với trí tuệ, thấy pháp với trí tuệ, tự thấy, tự biết hành động đúng. Nay Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, đây gọi là vô sở trước, dứt sạch lậu, đạt đến bậc vô học, vượt thế gian. Vì thế nên Ta dạy như vậy.

Phật thuyết kệ:

*Pháp giải thoát rất nhiều
Phá dục và dục tưởng
Tâm ý nên tránh dục
Và trừ diệt tối tăm.
Và trừ luôn nghi kết
Quán ý đến thanh tịnh
Tư duy gốc ngọn pháp
Đã giảng tuệ giải thoát
Và thuyết pháp phá si.*

Đức Phật giảng dạy như vậy.

**

9. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Thân này có da thịt, máu tủy, thịt sống, bên trong chứa đầy phẩn uế, tự thấy thân này có gì tốt đẹp đâu, chín lỗ bất tịnh thường có bệnh xấu, thường phải lau rửa thật đáng xấu hổ, thường cùng với oan gia hội họp đến già chết, gắn liền với bệnh hoạn. Vì sao không nhảm chán thân thể phải bị ngã xuống, bị hư nát này, sẽ bị vứt ra ngoài đất, vô dụng, bị chồn sói ăn thịt. Thấy như vậy sao lại không sợ, sao còn nói đến tham dâm. Như Phật đã dạy, tự tâm hãy quán sát dục như cái chậu, cái bàn của đồ tế, như đống xương, như bị lửa đốt, như bị tên độc bắn làm đau đớn, người ngu ưa thích mà không tự biết. Vì sao không sợ lưới tham dâm, thật ngu si lầm thay. Con người vì mạng

sống nên cố cầu tiền, lúa thóc, vàng, bạc, bò, ngựa, nô tỳ; mạng sống trong hơi thở; lại rất ngắn ngủi, sống nhiều lẩm chỉ hơn trăm tuổi với các khổ vây quanh. Quán sát như vậy có gì đáng ưa! Mạng sống trong quá khứ đã qua nhanh, phần còn lại rất ít, chấm dứt theo ngày, như nước sông chảy nhanh, như mặt trời mặt trăng lặn, mạng người đã trôi qua trong quá khứ rất nhanh, mạng sống trôi qua không trở lại, như vậy mạng sống trôi qua không hẹn đến khi chết. Giả sử có rất nhiều tài sản quý báu ở cõi trời vô số kể, nhưng đến khi chết, đem đến cũng không làm vui được, không thể ngăn được, không thể làm cho an vui, cũng không tự an vui. Không gì bằng hãy tự làm thiện, không có gì bằng sự làm thiện như vậy. Ai thấy biết về cái chết như thế, thì người nào còn chạy theo tham đắm. Nếu sống thọ hay yếu rồi cũng phải chết, vì sao tâm ý chạy theo dục lạc. Vì sao vậy? Vì không nghĩ đến sự thanh tịnh, tâm ý yêu con cái, nếu con chết khóc lóc chẳng qua chừng mười ngày, sau đó thì quên ngay; vợ con yêu cũng vậy; quyền thuộc, gia đình, bạn bè cũng vậy. Khổ nhọc một đời làm ra tài sản, khi chết phải chia lìa, thân thể đáng yêu này cũng bị vứt bỏ, bị chôn xuống đất, các ấm tan rã. Cái chết theo đời sống của người như trái chín trên cành. Thấy rõ như vậy thì người nào còn ý tham đắm. Một người được cả vạn vật trong thiên hạ cũng chưa vừa ý, nếu được một phần làm sao vừa ý. Vô số kiếp hưởng thọ năm dục, rồi có ích lợi gì cho người, đến khi thọ khổ, bị tội thì có ích gì, khi ấy muốn được an tịnh thì nào khác gì bị rắn độc quấn thân, ít nhiều cũng vậy. Như bị bệnh thì ít nhiều cũng khổ. Như khúc xương không còn thịt, con chó gặm mài không chán, dục cũng vậy, như con chó gặm mài không được gì, nếu được thì có nhiều sợ hãi, con người tập theo dục không bao lâu sẽ đọa vào chỗ ác. Như người tinh mộng không còn tham đắm, còn như trong mộng thì có thích thú. Dục như rắn hổ, như thịt trên móc câu, như trái cây đã chín trên cành còn ít, rụng nhiều. Tăng trưởng kết sứ, hành động theo căn bản ác, người ấy không thích hợp với hàng xuất gia. Hưởng mọi dục lạc trên cõi trời với cây đẹp trong vườn, với Thiên nữ, với năm dục làm cho người không chán, vậy nay làm sao chán thế gian? Hãy xem thân này với hai trăm đốt xương, một trăm đốt xương, một trăm hai mươi đoạn được ràng buộc

bởi gân, chín lỗ thường chảy ra chín mươi ba loại, với hằng trăm loại bệnh, máu thịt hòa nhau sanh trưởng dưới lớp da, bên trong là phong hàn nhiệt, là phẩn uế, với ngàn loại trùng, đều từ thân sanh ra. Có hằng ngàn lỗ chân lông chảy ra bất tịnh, mũi dãi từ mũi chảy ra, đàm, nước miếng từ miệng chảy ra, mồ hôi từ nách chảy ra, phẩn uế từ đại tiểu tiện chảy ra, các thứ như vậy trong thân chảy ra rất nhiều. Thây người chết trong nghĩa địa thật đáng gớm, sau khi rã tan thật đáng gớm, đều là vật bất tịnh. Thân này xưa nay như vật: được mạ vàng bên ngoài, được che đậm thoa bôi do y phục, lụa là, phấn sáp đỏ xanh. Người ngu thấy vậy nên tâm ý cuồng loạn, như cái bình được vẽ bên ngoài, như hố bẩn được đậm cỏ. Con người yêu mến thân này sau phải hối hận.

Các Tỳ-kheo đánh lễ, nghe lời Phật dạy.

**
*

10. Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật gọi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo xin thọ giáo.

Phật dạy:

—Này các Tỳ-kheo, con người có bốn nhân duyên gây nên tham ái nặng nhẹ, từ đó xa rời đạo. Nay Tỳ-kheo, như một kẻ có bốn người vợ.

Người vợ thứ nhất được chồng xem trọng, đi đứng nằm ngồi, làm việc ngủ nghỉ luôn luôn gần nhau, được ưu tiên về tắm rửa, trang sức, ăn uống, hưởng năm dục, chăm sóc khi nóng lạnh, đói khát; nghịch thuận thường chiều theo ý muốn, không làm phiền lòng.

Người vợ thứ hai thường trực hai bên khi đứng ngồi nói chuyện, được vậy thì vui, không được thì buồn, cả khi đau bệnh hoặc tranh tụng.

Người vợ thứ ba thường hiện diện bên nhau, thường xuyên thăm hỏi sự khổ vui, khó khăn đau bệnh cùng chịu với nhau, xa nhau thì mong nhớ.

Người vợ thứ tư, bị chồng sai khiến, chạy đi làm việc rất là khổ cực, gắp nhau không thèm hỏi không thèm nói, chỉ mong chồng để ý đến nhưng không toại nguyện.

Người chồng có bốn vợ này, một hôm có việc tang chế, cần phải đi xa, nên bảo người vợ thứ nhất cùng đi theo.

Người vợ thứ nhất trả lời:

– Thiếp không theo chàng được.

Người chồng nói:

– Ta yêu trọng nàng vô cùng, việc lớn nhỏ nhiều ít đều làm theo ý, nuôi nấng luôn luôn vừa ý, tại sao nàng không đi với ta?

Vợ đáp:

– Chàng tuy yêu thương thiếp vô cùng, nhưng thiếp không bao giờ theo chàng.

Người chồng tức giận đi gọi người vợ thứ hai:

– Nàng hãy đi với ta.

Người này đáp:

– Người vợ cả được chàng yêu mến nhất, nhưng bà ta đã không đi theo; thiếp cũng không bao giờ theo chàng.

Chồng nói:

– Khi ta mới tìm nàng khó khăn không thể nói, chịu nóng lạnh, đói khát, nước lửa, quan lại, giặc cướp, lại tranh giành với người, thật khó khăn mới được, tại sao nàng không đi với ta?

Vợ nói:

– Chàng vì tham lợi nên cố cầu được thiếp, còn thiếp không cần chàng, vậy đem những việc khó nhọc ra nói làm gì!

Người chồng tức giận đến nói với người vợ thứ ba:

– Nàng hãy đi với ta.

Người vợ này nói:

– Thiếp thọ ân chàng giúp đỡ, sẽ đưa chàng ra khỏi thành nhưng không theo chàng đi xa đến tận nơi kia.

Người chồng tức giận, trở lại bàn luận với người vợ thứ tư:

– Ta sẽ đi khỏi nước này, nàng hãy đi theo ta.

Người vợ này nói:

– Thiếp đã xa rời cha mẹ đến đây tùy thuộc chàng sai khiến, dù

sống chết, vui buồn cũng sẽ theo chàng đến nơi.

Người chồng không được ba người vợ vừa ý đi theo, chỉ có người vợ xấu, khổ, không vừa ý thì đi theo.

Phật dạy:

–Người chồng ở trên, chỉ cho thần thức của con người. Người vợ thứ nhất chỉ cho thân thể. Con người yêu mến thân thể mình còn hơn người vợ thứ nhất, đến khi chết thần thức tùy theo tội phước ra đi một mình, thân thể cứng đơ trên đất, không chịu đi theo.

Phật dạy:

–Tỳ-kheo không dốc tu tập bốn hành thì không thể giải thoát. Những gì là bốn? Một là ưu khổ, hai là tập dục, ba là diệt tận không còn, bốn là con đường làm tiêu diệt các nẻo ác có tám nhánh; thực hành bốn Thánh đế.

Người vợ thứ hai là tài sản của người, được thì mừng, không được thì buồn; đến khi qua đời tài sản vẫn còn lại trên thế gian, không đi theo người, uổng công sầu khổ.

Người vợ thứ ba là cha mẹ, vợ con, anh em thân thuộc, bạn bè, nô tỳ. Khi còn sống ân ái, yêu mến nhau, đến khi qua đời thì khóc lóc đưa tiễn nhau ra ngoài thành, tới nghĩa địa, sau khi vứt bỏ thây chết rồi cùng nhau ai về nhà này, ưu tư bất quá chừng mười ngày, tiếp đó thì xúm nhau ăn uống, quên hẳn người chết.

Người vợ thứ tư là ý của con người, trong thế gian không có ai yêu mến và giữ gìn ý cả, đều phóng tâm buông ý, tham dục sân giận, không tin chánh đạo, sau khi chết bị đọa đường ác, hoặc địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, đều do vì buông lung tâm ý.

Này Tỳ-kheo, hành đạo cần phải chánh niệm tinh giác, loại trừ tâm ngu si, không hành động ngu si, chấm dứt hành động ác. Không hành động ác thì không bị quả báo khổ, không thọ quả khổ thì không sanh, không sanh thì không già, không già thì không bệnh, không bệnh thì không chết, không chết là đắc đạo Niết-bàn giải thoát.

Đức Phật giảng dạy như vậy, các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.

11. Nghe như vậy:

Một thời Phật ở núi Kê, thuộc thành Vương xá.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người sống trong thế gian, sanh tử trong một kiếp, tập trung xương của họ lại, giữ không bị hư hoại, thì nhiều bằng núi Tu-di. Con người dù có sanh tử trong trăm kiếp, trong ngàn kiếp vẫn chưa đắc đạo quả A-la-hán, Niết-bàn.

Này các Tỳ-kheo, gom xương của người trong một kiếp thì bằng núi Tu-di, thế nên Ta dạy nhân duyên về nguồn gốc sanh tử ấy. Nay Tỳ-kheo, các ông cần phải nhổ sạch, xa lìa gốc sanh tử; tu tập như vậy thì không còn sanh tử. Không còn sanh tử thì chứng Niết-bàn, giải thoát khỏi thế gian.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

**
*

12. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật gọi các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo vâng dạ, nghe lời Phật dạy.

Đức Phật dạy về sắc:

–Này các Tỳ-kheo, hãy niệm về nguồn gốc của khổ, niệm về vô thường tan hoại, là quán sát đúng. Tỳ-kheo quán sát đúng về sắc, thì biết rõ nguồn gốc của sắc, biết rõ sắc là vô thường tan hoại. Ai biết rõ với quán sát đúng như vậy thì xa lìa sắc ái; sắc ái hoại thì sắc tham cũng hoại; ái tham hoại thì ý giải thoát. Ta dạy về thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Tỳ-kheo-niệm về nguồn gốc của thức, niệm về vô thường và quán sát đúng như thế. Tỳ-kheo nào quán sát đúng như vậy thì lìa được ái, ái hết thì ái tham cũng hết, ắt thoát sanh tử, đắc đạo.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

**
*

13. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Ta giảng cho các thầy về nơi phát sanh ra ác và nơi phát sanh ra thiện. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe và ghi nhớ.

Các Tỳ-kheo bạch:

—Xin vâng.

—Này các Tỳ-kheo, ý ác có từ những nơi nào? Từ sắc quá khứ, vị lai, hiện tại phát sanh tham, sân, sợ hãi, si, tất cả ác kiến; đây là nguồn gốc của ác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Đây gọi là nguồn gốc phát sanh ra ác. Ý thiện có từ đâu? Từ sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, không có ác kiến phát sanh, không có sân, sợ hãi, si, không có một chút ý ác nào cả; đây gọi là ý thiện. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Phật dạy:

—Ta dạy về gốc của thiện ác là như vậy.

**
*

14. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Có Bốn ý chỉ. Thế nào là bốn? Ở đây, có vị Tỳ-kheo quán sát nội thân trên thân, tận lực chánh niệm, tinh ý, không quên, thoát khỏi si mê, những ưu khổ do si mê. Quán sát ngoại thân trên thân, tận lực chánh niệm, tinh ý, không quên, thoát khỏi si mê, những đau khổ do si mê. Quán nội ngoại thân trên thân, tận lực chánh niệm, tinh ý, không quên, thoát khỏi si mê, những khổ đau do si mê.

Quán sát nội thọ trên thọ, tận lực chánh niệm, tinh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát ngoại thọ trên thọ, tận lực chánh niệm, tinh ý, không quên, thoát khỏi si mê và những đau khổ do si mê. Quán sát nội ngoại thọ trên thọ, tận lực chánh niệm, tinh ý, không quên, thoát khỏi si mê và những đau khổ do si mê.

Quán sát nội ý trên ý, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát ngoại ý trên ý, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát nội ngoại ý trên ý, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê, và các đau khổ do si mê.

Quán sát nội pháp trên pháp, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát nội ngoại pháp trên pháp, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát ngoại pháp trên pháp, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê.

Phật dạy:

–Đây là Bốn ý chỉ, đệ tử Phật nên thọ trì tinh tấn thực hành để đắc đạo.

**

15. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, có một pháp, một pháp này, nếu thực hành, tưởng niệm, tu tập nhiều thì thân an tĩnh, ý được chánh niệm, sẽ đạt đến sự chấm dứt mong cầu, có trí tuệ, pháp đi với niệm. Thế nào là một pháp? Là một pháp tu tập An ban thủ ý. Tỳ-kheo nào với pháp An ban thủ ý này, tu tập nhiều, niệm nhiều, an trú nhiều thì thân an tĩnh, ý chánh niệm, chấm dứt mong cầu, có trí tuệ, đầy đủ niệm và pháp. Nay các Tỳ-kheo, đây là một pháp, là một pháp mà thường xuyên tu tập, đưa đến nhiều lợi ích làm thân an tĩnh, chánh ý, chánh niệm, chấm dứt mong cầu, đem đến trí tuệ, niệm pháp này khiến cho sự hành trì tăng trưởng viên mãn. Nay các Tỳ-kheo, đây là một pháp, nếu thường xuyên tu tập sẽ đưa đến đắc đạo.

Phật giảng dạy như vậy.

**

16. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Có hai sức mạnh khiến đạt đạo cao thượng. Hai sức mạnh ấy là gì? Đó là sức quán sát và sức hộ trì.

Thế nào là sức quán sát? Ở đây có vị đệ tử là bậc chân đạo, học tập như thế này: “Thân làm ác thì chịu quả ác, trong đời này và đời sau. Nếu ta làm ác thì tự thân ta đã phạm tội như vậy, mà còn gây hại cho kẻ khác. Đạo sư và đồng đạo đều cho là ta phạm giới, mọi người sẽ nói ta là ác. Ta cũng do nói lời không tốt đẹp, sau khi mất thân này, đọa vào địa ngục. Đây là thân làm ác nên có quả báo ác, đời này có quả ác như vậy, đời sau quả ác cũng không khác. Thế nên thân phải từ bỏ làm ác, làm việc thiện, quán sát thanh tịnh trừ thân ác cho đến không phạm. Thân và tâm đều như thế. Đây gọi là sức quán sát.

Thế nào là sức hộ trì? Ai với chỗ nắm giữ, với chỗ hướng đến, chỗ an trú, có sức hộ trì; thực hành như vậy đạt đến chánh niệm, đến chỗ thành tựu. Đây gọi là sức hộ trì.

Đạo sư giảng dạy như vậy. Các Tỳ-kheo hoan hỷ đảnh lễ.

**
*

17. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Có ba lực. Những gì là ba? Một là Tín lực, hai là Tinh tấn lực, ba là Trí tuệ lực.

Tín lực là gì?

Ở đây có vị Thánh đệ tử thực hành Phật đạo với tâm bất hoại, đi đứng luôn nghĩ đến Phật, nói đúng lời Phật, nói đúng pháp vô sở trước, quán sát đúng với trí tuệ, được hoàn toàn an vui. Như vậy đi đến giác ngộ, bỏ ác, đạt tới trí tuệ sáng suốt. Như vậy gọi là Tín lực.

Thế nào là Tinh tấn lực?

Ở đây có vị Tỳ-kheo đoạn trừ ý ác đã sanh, siêng năng tinh tấn chánh ý làm cho ý ác chưa sanh không phát sanh, ý thiện chưa sanh được phát sanh, ý thiện đã sanh làm cho không quên không mất, ngày càng tăng trưởng chánh niệm viên mãn, tinh tấn làm cho ý giải thoát. Đây là Tinh tấn lực.

Thế nào là Trí tuệ lực?

Tỳ-kheo nào như thật tri về khổ, về khổ tập, về khổ tận, về xuất ly khổ. Đây gọi là Trí tuệ lực.

Đức Phật giảng dạy như vậy, các Tỳ-kheo tín thọ phụng hành.

**
*

18. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vê.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có bốn lực. Bốn lực là gì? Một là Ý lực, hai là Tinh tấn lực, ba là Bất phạm lực, bốn là Thủ lực.

Thế nào là Ý lực? Tỳ-kheo biết rõ, biết thật rõ về thiện và ác lậu; biết phạm, biết không phạm; biết nên làm, biết không nên làm; biết phi pháp, biết đúng pháp; biết pháp trắng, biết pháp đen; biết thật rõ về nguyên nhân phát sanh ra lậu. Đây gọi là Ý lực.

Thế nào là Tinh tấn lực?

Ở đây có vị Tỳ-kheo đối với lời hữu lậu thô ác, lời xúc phạm, lời không nên nói, lời nói đen, lời nói không làm lợi ích cho người; với những lời ấy đều vứt bỏ hết. Nếu đối với lời làm sạch phiền não, lời nói không xúc phạm, lời nói đáng tu tập, lời nên nói, lời nói trắng, lời nói hợp đạo, thế này là các phiền não, làm thế này là tham dục, làm thế này là tinh tấn, thế này là ý nêu thọ trì, thế này là ý nêu chế ngự. Đây gọi là Tinh tấn lực.

Thế nào là Bất phạm lực?

Ở đây có vị Tỳ-kheo không phạm những điều ngăn cấm về thân, về miệng, về tâm. Đây gọi là Bất phạm lực.

Thế nào là Thủ lực?

Thủ lực có bốn. Những gì là bốn? Một là khéo nói, hai là bố thí,

ba là quý mến giúp đỡ, bốn là tương trợ hạnh thiện. Đây là Thủ lực. Đức Phật giảng dạy như vậy.

**
*

19. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Phụ nữ có năm thế lực nên xem thường đàn ông. Những gì là năm? Một là sắc, hai là đoan chính, ba là nhiều anh em trai, bốn là gia đình giàu có, năm là nhiều tài sản.

Sắc là gì? Nghĩa là người phụ nữ không tốt, đã không tốt thì không muốn mưu sanh, thường giận hờn, không muốn chăm sóc việc nhà. Phụ nữ mà tự cho mình xinh đẹp không ai bằng, tự cho mình có nhiều thế lực của anh em trai, tự cho mình là nhà giàu có, tự cho mình nhiều tài sản, là phụ nữ không tốt. Người phụ nữ nào trinh thuận tốt đẹp thì không cần sắc như trên. Người trinh thuận chỉ cần dạy hai điều thiện, đã được nghe dạy hai điều thiện là muốn làm ra tài sản, không ưa giận hờn, muốn chăm sóc việc nhà. Người như vậy không cần xinh đẹp. Thế nên làm người chỉ nên chú trọng ở tâm tính, không cần thế lực của nhiều anh em trai, không cần nhà sang giàu mà tự cao, không cần nhiều tài sản mà buông lung tâm ý, nên nghe lời dạy, đã được dạy thì khéo giữ gìn không lười biếng, siêng năng mưu sanh, tâm hòa nhã, không sân hận, thì không bỏ bê gia sự, muốn mưu sanh thì lo lắng giữ gìn gia nghiệp. Người như vậy là phụ nữ trinh thuận tốt đẹp.

Phật giảng dạy như vậy.

**
*

20. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Này các Tỳ-kheo, những kẻ ít hiểu biết thì cùng liên hệ với

đồng loại, tập hợp, tương ứng, thích hợp với những kẻ ít hiểu biết. Những người đa văn thì gắn bó với đồng loại, tập hợp, tương ứng, thích hợp với những người đa văn. Những kẻ tham lam keo kiệt thì cùng liên hệ... *như trên*... người tham lam keo kiệt. Người bối thí thì cùng liên hệ... *như trên*... người bối thí. Người có trí thì cùng liên hệ... *như trên*... người có trí. Người ngu si thì cùng liên hệ... *như trên*... người ngu si. Người đa dục thì cùng liên hệ... *như trên*... người đa dục. Người thiểu dục thì cùng liên hệ... *như trên*... người thiểu dục. Người khó trì giới thì cùng liên hệ... *như trên*... người khó trì giới. Người dễ trì giới thì cùng liên hệ... *như trên*... người dễ trì giới. Người khó nuôi thì cùng liên hệ... *như trên*... người khó nuôi. Người dễ nuôi thì cùng liên hệ... *như trên*... người dễ nuôi. Người không biết đủ thì cùng liên hệ... *như trên*... người không biết đủ. Người biết đủ thì cùng liên hệ... *như trên*... người biết đủ. Người không thủ hộ cùng liên hệ... *như trên*... người không thủ hộ. Người thủ hộ cùng liên hệ... *như trên*... người thủ hộ.

Này các Tỳ-kheo, như vậy người có trí phải phân biệt các nhân duyên này, nên đi chung với người xứng đáng, không nên đi với người không xứng đáng.

**
*

21. Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trời Đế Thích khi còn là người ở nhân gian có bảy nguyệt, trọn đời thực hiện thành tựu sự mong cầu này, nhờ đó được làm trời Đế Thích. Bảy nguyệt ấy là gì? Trọn đời hiếu dưỡng cha mẹ. Trọn đời kính lể người trưởng thượng. Trọn đời miệng không nói ra lời như lửa cháy. Trọn đời nói lời đúng như pháp theo ý muốn. Trọn đời không nói lời phẫn nộ, đua nịnh, dối trá. Trọn đời nói lời chí thành, hoan hỷ chí thành, cử chỉ chí thành, thường thủ tín, không dối gạt mọi người. Trọn đời tuy sống trong đời tham lam keo kiệt, nhưng trong ý không tham lam, bốn xển, sống trong gia đình nhưng thực hành bối thí,

tự tay cho theo yêu cầu, ưa thích bố thí, bố thí bình đẳng. Đây là bảy nguyện của Thiên vương Đế Thích khi còn làm người ở thế gian. Trọn đời thực hiện thành tựu các việc ấy, nhờ đó được làm thân Đế Thích.

Đức Phật nói kệ:

*Hiếu dưỡng với cha mẹ
Kính lể bậc Trưởng thượng
Không nói lời thô ác
Từ bỏ dối, dua nịnh
Không tham keo, bố thí
Không sân, nói hoan hỷ
Khi còn làm thân người
Đã thực hành như vậy
Được sanh lên cõi trời
Chư Thiên đều cung kính.*

Đức Phật giảng dạy như vậy.

**
*

22. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật lấy một ít đất để trên móng tay, rồi bảo các Tỳ-kheo:

—Này các Tỳ-kheo, các thầy biết thế nào, đất trên móng tay nhiều hay đất trên mặt đất nhiều?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

—Đất trên móng tay của Phật rất ít, không thể so sánh với đất trên mặt đất, không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn, một phần ức, một phần vô số, không thể dùng số học hay lời nói ví dụ được; vì đất trên mặt đất rất nhiều.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Cũng vậy, người không hiểu biết, không có trí tuệ, không có đạo nhẫn như đất trên mặt đất. Người có trí tuệ, có đạo nhẫn, như đất trên móng tay. Như vậy là người có trí tuệ, có đạo nhẫn; hãy học trí tuệ

đạo nhẫn thì không có lỗi, trí tuệ sanh sê tự giúp mình. Các Tỳ-kheo muốn hành đạo, phải học như thế.

Phật giảng dạy như vậy.

**
*

23. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thân không có đền đáp, thân không nhớ ân. Ai có đau bệnh nhỏ, toàn thân đều thấy đau đớn, thường chiềng theo ý muốn mắt ưa sắc đẹp, tai thích tiếng hay, mũi ưa mùi thơm, lưỡi thích vị ngon, thân ưa mềm mại. Đến khi người bại hoại, thân lại không muốn giúp người. Vì sao vậy? Vì thân không tận lực giữ giới pháp, chỉ gây tội.

Này các Tỳ-kheo, thời quá khứ có vị vua tên là Đại Hoa, khi sắp chết nói rằng: “Than ôi! Nuôi dưỡng thân này thật vô dụng, cả trăm năm tận lực cung phụng nó như vậy, khi cái chết đến, thân liền hư hỏng”. Như vậy là thân không có đền đáp; biết rõ như vậy thì thân được nuôi dưỡng chiềng chuộng này như oan gia. Thân tự tạo tội, chỉ đau đớn một chút đã sâu sầu, thường ưa thích năm dục. Hãy xem kỹ thân này lão, bệnh, tử đang hội họp. Tỳ-kheo hãy quán niệm như vậy chớ quên, đã biết rõ, hãy chỉ dạy người khác.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

**
*

24. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sư tử, vua của các loài thú khi ra khỏi hang thì vươn mình ngáp, nhìn bốn hướng, rống lên ba tiếng, rồi ra đi theo ý muốn. Sau khi thấy giữa núi có sông sâu rộng, khó vượt qua, sư tử liền dừng nghỉ lại bên bờ này và chỉ nghĩ đến chuyện vượt qua bờ kia, tiếp đó thì đi xuống lại chỗ đã đi qua và trở về. Vua sư tử biết nơi không đến được nên trở về,